|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**  **VIỆT NAM** |  |

**BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT PCRT**

**SO VỚI CÁC KHUYẾN NGHỊ CỦA FATF VÀ APG**

Căn cứ yêu cầu tại Bộ chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố và chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt (PCRT/TTKB/PBVKHDHL) hiện được biết đến với tên gọi 40 khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF), Đoàn đánh giá của Nhóm Châu Á – Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) sau khi đánh giá cơ chế PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL của Việt Nam đã đưa ra các khuyến nghị đối với Việt Nam nhằm khắc phục các thiếu hụt trong cơ chế PCRT/TTKB/PBVKHDHL tại Báo cáo đánh giá đa phương (MER) được thông qua vào tháng 3/2022. Theo đó, ngoài việc sửa đổi Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012, Việt Nam cần sửa đổi, bổ sung nhiều quy định pháp luật có liên quan tại Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sư, Luật Phòng, chống khủng bố, Luật tương trợ tư pháp, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán…, các văn bản hướng dẫn các Luật nêu trên và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực có liên quan cũng như triển khai hàng loạt các biện pháp nhằm thúc đẩy cơ chế thực thi hoạt động có hiệu quả tại các ngành, các lĩnh vực khác nhau.

Để thực hiện các nội dung khuyến nghị của APG tại MER, với vai trò là đơn vị đầu mối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nghiên cứu, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan có liên quan xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ và ngày 05/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 941/QĐ-TTg ban hành (Quyết định 941) Kế hoạch hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch HĐQG), trong đó bao gồm Danh mục 41 hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL áp dụng cho giai đoạn 2021-2025 và Phụ lục 83 hành động phải được thực hiện đến tháng 3/2023 trước kỳ xem xét, đánh giá của FATF sau thời gian quan sát 1 năm. Các hành động này nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL để giải quyết các thiếu hụt về tuân thủ kỹ thuật đã được phát hiện trong MER và đảm bảo việc thực hiện đồng bộ các giải pháp để cải thiện hiệu quả của hoạt động PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL trong tất cả các lĩnh vực, ngành nghề.

Việc sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống rửa tiền được xác định là một trong những căn cứ quan trọng, là cơ sở để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật có liên quan khác nhằm khắc phục các thiếu hụt mang tính pháp lý trong cơ chế phòng, chống rửa tiền của Việt Nam. Đây là một trong những khuyến nghị hành động quan trọng mà Việt Nam cần khẩn trương hoàn thành trước tháng 3/2023. Tuy nhiên, muốn đạt được kết quả tích cực và đánh giá khả quan của APG, FATF, Việt Nam cần nỗ lực triển khai đồng bộ các khuyến nghị hành động của APG song song với việc sửa đổi Luật PCRT. Kết quả đánh giá việc thực hiện các khuyến nghị hành động sẽ phụ thuộc vào nỗ lực của Việt Nam nhưng cũng phụ thuộc vào cả ý kiến chủ quan của Đánh giá viên, rà soát viên và chính sách của FATF, APG trong từng thời kỳ.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các tiêu chí thiếu hụt theo KN của FATF được chỉ ra trong báo cáo MER đối với**  **Việt Nam** | **Điều luật tương ứng tại Dự thảo Luật PCRT sửa đổi** | **Đánh giá đáp ứng** |
| **1** | **KN 1. Đánh giá rủi ro & áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro (PC)** | | |
|  | Đánh giá rủi ro quốc gia (NRA) không xem xét một số loại tội phạm được chỉ định của FATF hoặc ủy thác nước ngoài và một số lĩnh vực quan trọng khác (c.1.1). |  | Nội dung thiếu hụt này không liên quan đến nội dung sửa đổi tại Luật PCRT.  Việc bù đắp thiếu hụt này sẽ được thực hiện tại Báo cáo đánh giá rủi ro của Việt Nam giai đoạn 2018-2022. |
|  | Kết quả đánh giá thiếu phân tích sâu và cần phạm vi dữ liệu rộng hơn (c.1.1). |  | Nội dung thiếu hụt này không liên quan đến nội dung sửa đổi tại Luật PCRT.  Việc bù đắp thiếu hụt này sẽ được thực hiện tại Báo cáo đánh giá rủi ro của Việt Nam giai đoạn 2018-2022 và Kế hoạch HĐQG theo yêu cầu tại hành động số II.1 về Hiệu quả trực tiếp số 1 tại Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 được ban hành kèm theo Quyết định 941. |
|  | Các đánh giá rủi ro không được cập nhật do Việt Nam không thực hiện đánh giá các mối đe dọa cụ thể khác hoặc đánh giá theo ngành một cách thường xuyên để bổ sung cho quá trình thực hiện NRA (c.1.3) | Điều 7. Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền 1. Định kỳ 05 năm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền tại Việt Nam và trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá, kế hoạch thực hiện sau đánh giá. Việc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền được thực hiện đối với cả hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền.  2. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:  a) Phổ biến kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền trong nội bộ của bộ, ngành mình và đến các đối tượng báo cáo thuộc phạm vi quản lý, đồng thời có biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro đã xác định;  b) Thực hiện cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền theo kế hoạch thực hiện sau đánh giá hoặc khi có các rủi ro phát sinh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở kết quả cập nhật rủi ro của các bộ, ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt kết quả cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền, kế hoạch thực hiện sau cập nhật.  3. Chính phủ quy định về tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền. | **Đáp ứng** |
|  | Kế hoạch Hành động hậu NRA sử dụng các phát hiện của NRA trong một phạm vi hạn chế để giải quyết các rủi ro đã xác định mà không áp dụng cách tiếp cận dựa trên rủi ro để phân bổ nguồn lực và thực hiện các biện pháp ngăn ngừa hoặc giảm thiểu rủi ro về RT/TTTKB mà NRA đã xác định (c.1.5). |  | Nội dung thiếu hụt này không liên quan đến nội dung sửa đổi tại Luật PCRT.  Việc bù đắp thiếu hụt này sẽ được thực hiện tại Báo cáo đánh giá rủi ro của Việt Nam giai đoạn 2018-2022 và Kế hoạch HĐQG tại điểm I.10 Danh mục kèm theo Quyết định 941. |
|  | Không có yêu cầu đối với tất cả các Đối tượng báo cáo phải thực hiện các biện pháp nâng cao để quản lý và giảm thiểu rủi ro đối với các lĩnh vực rủi ro cao hơn đã được NRA xác định (c.1.7) | Điều 15. Đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo 1. Đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền. Kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo phải được cập nhật hằng năm. Trường hợp đối tượng báo cáo là tổ chức, kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền phải được phê duyệt theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo.  2. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bộ, ngành quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực của đối tượng báo cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro được ban hành hoặc phê duyệt. Đối tượng báo cáo phải phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo.  **Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền**  1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền quy định tại Điều 15 của Luật này, đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải bao gồm cả việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.  2. Đối tượng báo cáo áp dụng các biện pháp tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:  a) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ sau lần đầu thiết lập quan hệ với khách hàng;  b) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 của Luật này;  c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài các biện pháp như đã được quy định tại điểm b Khoản này, đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp tăng cường bao gồm nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết điểm a và điểm c khoản 2 Điều này. | **Đáp ứng**  Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro quy định tại Điều 15, đối tượng báo cáo phân loại mức độ rủi ro của khách hàng theo quy định tại Điều 16 dự thảo Luật. |
|  | Không rõ liệu việc xác định hoặc đánh giá khách hàng có rủi ro thấp có phù hợp với NRA hay không (c.1.8) | **Đáp ứng**  Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro quy định tại Điều 15, đối tượng báo cáo phân loại mức độ rủi ro của khách hàng theo quy định tại Điều 16 dự thảo Luật. |
|  | Ngoài các biện pháp nhận biết, xác minh thông tin nhận biết khách hàng (CDD) được đơn giản hóa đối với các khách hàng có rủi ro thấp hơn, Việt Nam chưa cho phép các biện pháp đơn giản hóa đối với các lĩnh vực có rủi ro thấp hơn khác (c.1.8) | **Đáp ứng** |
|  | Những yếu kém về công tác giám sát và thiếu các yêu cầu đối với đối tượng báo cáo để tăng cường các biện pháp kiểm soát áp dụng cho quản lý rủi ro (c.1.9) | Điều 7 Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền, Chương III (từ Điều 47 đến Điều 61) quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống rửa tiền tại dự thảo Luật có quy định: “Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước….” | **Đáp ứng**  Các quy định tại dự thảo Luật đã quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành và đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, giám sát về PCRT. Do đó, nội dung thiếu hụt này sẽ được khắc phục. |
|  | Không có yêu cầu đối với đối tượng báo cáo phải tăng cường kiểm soát để phù hợp với rủi ro các tổ chức đó (c.1.11) | **Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền**  1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền quy định tại Điều 15 của Luật này, đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải bao gồm cả việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.  2. Đối tượng báo cáo áp dụng các biện pháp tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:  a) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ sau lần đầu thiết lập quan hệ với khách hàng;  b) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 của Luật này;  c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài các biện pháp như đã được quy định tại điểm b Khoản này, đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp tăng cường bao gồm nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết điểm a và điểm c khoản 2 Điều này. | **Đáp ứng**  Các quy định tại dự thảo Luật đã yêu cầu đối tượng báo cáo xây dựng quy trình quản lý rủi ro để giảm thiểu các rủi ro đã được xác định phù hợp với đối tượng báo cáo. |
| **2** | **KN 2. Hợp tác và điều phối quốc gia (LC)** | | |
|  | Các kế hoạch và chính sách hành động được ban hành chưa cung cấp đầy đủ thông tin về rủi ro RT/TTKB đã được xác định (c.2.1). |  | Nội dung thiếu hụt này không liên quan đến nội dung sửa đổi tại Luật PCRT.  Ngày 05/8/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 941 ban hành Kế hoạch HĐQG. |
|  | Không có quy định cho phép các cơ quan và các bộ liên quan phối hợp và trao đổi thông tin trong các tình huống không có Biên bản ghi nhớ (c.2.3). | Điều 42. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền trong nước 1...  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin về phòng, chống rửa tiền với các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình xác minh, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm trao đổi thông tin với các bộ, ngành liên quan nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền.  4... Điều 47. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền 1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống rửa tiền.  2. Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, chiến lược về phòng, chống rửa tiền. 3. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ và cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong công tác phòng, chống rửa tiền; chỉ đạo việc phối hợp công tác phòng, chống rửa tiền và công tác phòng, chống tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt. **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  …  5. Hợp tác, trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động thanh tra, giám sát, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án liên quan đến rửa tiền.  6. Thực hiện hợp tác quốc tế trong phòng, chống rửa tiền theo quy định tại Điều 6 của Luật này, làm đầu mối tham gia, triển khai thực hiện nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách thành viên các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền.  **Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an**  …  3. Thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu về phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm rửa tiền trong nước và nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  … | **Đáp ứng**  Các quy định hiện tại tại dự thảo Luật không giới hạn việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền trong nước phải thực hiện qua MOU. |
| **3** | **KN 6. Xử phạt tài chính mục tiêu liên quan đến khủng bố và tài trợ khủng bố (PC)** | | |
|  | Có những thiếu hụt trong nghĩa vụ đóng băng không chậm trễ và không cần thông báo trước (c.6.5) | **Điều 44. Trì hoãn giao dịch**  1. Đối tượng báo cáo phải áp dụng ngay biện pháp trì hoãn giao dịch trong các trường hợp sau:  a) Khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ hoặc phát hiện các bên liên quan tới giao dịch thuộc danh sách đen hoặc có lý do để tin rằng giao dịch được yêu cầu thực hiện có liên quan đến hoạt động phạm tội;  b) Khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại các luật có liên quan;  2. Khi thực hiện biện pháp trì hoãn giao dịch, đối tượng báo cáo phải báo cáo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  3. Thời hạn áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày bắt đầu áp dụng.  4. Đối tượng báo cáo không phải chịu trách nhiệm pháp lý về những hậu quả phát sinh khi áp dụng biện pháp trì hoãn giao dịch theo đúng quy định tại Điều này.  5. Chính phủ quy định chi tiết điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này. Điều 45. Phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản Đối tượng báo cáo phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc phong tỏa tài khoản, niêm phong, phong tỏa hoặc tạm giữ tài sản của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. | **Đáp ứng một phần**  Nội dung này sẽ đáp ứng toàn bộ khi Chính phủ quy định chi tiết nội dung này và sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/2013/NĐ-CP ngày 11/10/2013 về tạm ngừng lưu thông, phong tỏa, niêm phong, tạm giữ và xử lý tiền, tài sản liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố; xác lập danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố theo yêu cầu tại hành động số II về Khuyến nghị số 6 và hành động số III.1 về Hiệu quả trực tiếp số 10 thuộc mục D về Tài trợ khủng bố - Quy định trừng phạt tài chính mục tiêu (TFS) và các tổ chức phi lợi nhuận (NPO) của Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 được ban hành kèm theo Quyết định 941. |
| **4** | **KN 9. Pháp luật về bảo mật đối với các tổ chức tài chính (LC)** | | |
|  | Không có điều khoản rõ ràng nào nâng cao các yêu cầu bảo mật đối với các báo cáo liên quan đến TTKB hoặc việc chia sẻ thông tin giữa các tổ chức tài chính (FI) trong khi những điều này được quy định tại KN. 13, 16 hoặc 17 (c.9.1) | **Điều 63. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền**  1…  2. Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “**Điều 34. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố và áp dụng biện pháp tạm thời; đánh giá rủi ro quốc gia về phòng, chống tài trợ khủng bố**  1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền...”.  Trong đó, Điều 40 quy định về Bảo đảm bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, báo cáo đã yêu cầu đối tượng báo cáo phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước và bảo mật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật. Điều 40. Bảo đảm bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, báo cáo 1. Đối tượng báo cáo phải tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và bảo mật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật có liên quan đối với hồ sơ, thông tin, tài liệu và báo cáo liên quan đến các giao dịch phải báo cáo theo quy định của Luật này.  2. Đối tượng báo cáo bao gồm cả người quản lý, người lao động không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan đến giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | **Đáp ứng một phần** |
| **5** | **KN 10. Xác minh thông tin khách hàng (PC)** | | |
|  | Không có yêu cầu nào rõ ràng đối với các FI khi thực hiện các biện pháp về CDD trong trường hợp mà các giao dịch không thường xuyên được thực hiện thành nhiều lần và các lần này dường như có liên quan đến nhau hoặc khi có nghi ngờ RT trong các hoàn cảnh khác ngoài giao dịch hoặc khi nghi ngờ có dấu hiệu TTKB (c.10.2) | **Điều 9. Nhận biết khách hàng**  1...  2. Tổ chức tài chính phải nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:  a)..... b) Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định; hoặc thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ của người khởi tạo, số tài khoản của người khởi tạo hoặc mã giao dịch trong trường hợp người khởi tạo không có tài khoản;  c) Có nghi ngờ giao dịch hoặc các bên liên quan đến giao dịch có liên quan đến hoạt động rửa tiền;  ...  **Điều 63. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền**  1…  2. Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “**Điều 34. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố và áp dụng biện pháp tạm thời; đánh giá rủi ro quốc gia về phòng, chống tài trợ khủng bố**  1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền...”.  … | **Đáp ứng một phần** |
|  | Không có biện pháp xác minh bắt buộc nào bao gồm yêu cầu sử dụng tài liệu, dữ liệu hoặc thông tin từ nguồn độc lập, đáng tin cậy khi FI đang xác minh danh tính của khách hàng (c.10.3). | **Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật; qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp.  **Điều 13. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua việc thuê tổ chức khác**  …    **Điều 14. Nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba**  … | **Đáp ứng**  Các giấy tờ, thông tin nhận dạng được quy định tại khoản 1, 2 Điều 12 đều là các biện pháp xác minh thông tin bắt buộc, trong đó có sử dụng thông tin từ nguồn độc lập, đáng tin cậy tại khoản 2.  Ngoài ra, đối tượng báo cáo (bao gồm cả FI) có thể thuê tổ chức khác hoặc thông qua bên thứ ba được quy định tại Điều 13, 14 để xác minh thông tin nhận biết khách hàng. |
|  | Không có yêu cầu bắt buộc nào đối với FI, ngoại trừ các công ty chứng khoán, để xác định và xác minh thông tin những người đại diện cho khách hàng (c.10.4) | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1..  2. Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):  ...  e) Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại điểm a, b, c, d và đ Khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức.  **Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật, qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp. | **Đáp ứng**  Quy định xác minh thông tin nhận biết khách hàng đã bao gồm cả thông tin của người đại diện cho khách hàng cá nhân (nếu có) |
|  | Không có quy định cụ thể nào cho FI sử dụng thông tin hoặc dữ liệu liên quan thu được từ một nguồn đáng tin cậy khi xác minh danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi (c.10.5). | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1...  2…  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  … Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng 1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật, qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp. | **Đáp ứng**  Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được thu thập giống như thông tin thu thập đối với khách hàng. Đối tượng báo cáo thu thập thông tin theo quy định tại Điều 10 và xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 12. Theo đó, các giấy tờ, thông tin nhận dạng được quy định tại khoản 1, 2 Điều 12 đều là thông tin bắt buộc, trong đó có sử dụng thông tin từ nguồn độc lập, đáng tin cậy.  Nội dung “xác định chủ sở hữu hưởng lợi” sẽ được hướng dẫn tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT. |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với FI để có được thông tin về bản chất dự kiến của mối quan hệ kinh doanh (c.10.6) | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  **...** 4. Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với đối tượng báo cáo.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với FI để xem xét kỹ lưỡng các giao dịch được thực hiện trong suốt quá trình quan hệ kinh doanh hoặc trên cơ sở liên tục dựa trên hồ sơ khách hàng (c.10.7) 10.7.a: cập nhật thông tin thường xuyên | **Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng**  Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng. | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu cụ thể nào đối với FI để cập nhật thông tin về khách hàng có “rủi ro cao” hoặc thực hiện việc xem xét các hồ sơ hiện có (c.10.7). 10.7.b: cập nhật thông tin với khách hàng có rủi ro cao | **Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng**  Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng.  **Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền**  1…  2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:  ...  c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài các biện pháp như đã được quy định tại điểm b Khoản này, đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp tăng cường bao gồm nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng.  … | **Đáp ứng** |
|  | Ngoài các công ty bảo hiểm, không có yêu cầu bắt buộc nào đối với các FI khác để hiểu bản chất công việc kinh doanh của khách hàng (c.10.8) | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1…  2. Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):  …  e) Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức.  3…  4. Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với đối tượng báo cáo.  5… | **Đáp ứng** |
|  | Không yêu cầu FI phải hiểu bản chất công việc kinh doanh của khách hàng là pháp nhân hoặc thỏa thuận pháp lý (c.10.8) | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1…  2. Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có)::  …  e) Đối với khách hàng là tổ chức: tên giao dịch đầy đủ và viết tắt; địa chỉ đặt trụ sở chính; số giấy phép thành lập hoặc mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế; số điện thoại liên lạc; số fax, trang thông tin điện tử (nếu có); lĩnh vực hoạt động, kinh doanh; thông tin về người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức bao gồm các thông tin như quy định tại các điểm a, b, c, d và đ Khoản này và các thông tin tại điểm này đối với trường hợp người thành lập là tổ chức.  3…  4. Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với đối tượng báo cáo.  …  **Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý**  1…  2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được quyền yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và văn bản ủy thác khi thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng là bên nhận ủy thác.  … | **Đáp ứng** |
|  | Các biện pháp xác minh thông tin của pháp nhân không có hiệu lực thực thi đối với FI (c.10.9). | **Điều 12. Biện pháp xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  ... b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu bắt buộc thực hiện các biện pháp hợp lý để xác minh danh tính của chủ sở hữu hưởng lợi (c.10.10) | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1. Thông tin nhận biết khách hàng bao gồm thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và mục đích, bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa khách hàng với đối tượng báo cáo.  2 Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):  …  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi  ...  **Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật, qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp. | **Đáp ứng một phần**  Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi được thu thập giống như thông tin thu thập đối với khách hàng. Đối tượng báo cáo thu thập thông tin theo quy định tại Điều 10 và xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 12. Nội dung “xác định chủ sở hữu hưởng lợi” sẽ được hướng dẫn tại Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCRT. |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với FI để xác định chủ sở hữu hưởng lợi kiểm soát pháp nhân bằng các phương thức khác, khi có nghi ngờ về quyền sở hữu được hưởng lợi hoặc khi không có thể nhân nào kiểm soát thông qua lợi ích sở hữu (c.10.10). | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1. Thông tin nhận biết khách hàng bao gồm thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và mục đích, bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa khách hàng với đối tượng báo cáo.  2. Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):  …  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  …  **Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật, qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi Chính phủ ban hành Nghị định quy đinh chi tiết một số điều của Luật PCRT.. |
|  | Thiếu sự rõ ràng trong các biện pháp xác định quyền sở hữu có lợi của pháp nhân trong mối quan hệ với “chủ doanh nghiệp tư nhân” và bất kỳ cá nhân nào khác thực sự chi phối và kiểm soát pháp nhân và thể nhân giữ chức vụ quan chức quản lý cấp cao (c10 .10). | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1. Thông tin nhận biết khách hàng bao gồm thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và mục đích, bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa khách hàng với đối tượng báo cáo.  2. Thông tin nhận dạng khách hàng bao gồm cả thông tin người đại diện của khách hàng cá nhân (nếu có):  …  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  …  **Điều 12. Xác minh thông tin nhận biết khách hàng**  1. Đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng bao gồm:  a) Đối với khách hàng là cá nhân: chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng và các giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền cấp;  b) Đối với khách hàng là tổ chức: giấy phép hoặc quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán; các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.  2. Đối tượng báo cáo có thể khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật; qua cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này để đối chiếu, xác minh thông tin do khách hàng cung cấp. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi Chính phủ ban hành Nghị định quy đinh chi tiết một số điều của Luật PCRT.. |
|  | Không có quy định rõ ràng về việc phải xác định người chuyển nhượng và người bảo hộ của ủy thác (c.10.11). | **Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý**  1. Bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý có trách nhiệm sau đây:  a) Thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác;  … | **Đáp ứng** |
|  | Thiếu sự bao quát toàn diện về các điều kiện để được áp dụng xác minh danh tính khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi sau, không làm gián đoạn hoạt động kinh doanh thông thường (c.10.14). | Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền 1. Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  …  5. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết Điều này.  **Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng**  Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng. | **Đáp ứng một phần**  Khi Thông tư hướng dẫn của NHNN ban hành, nội dung thiếu hụt này sẽ được đáp ứng đầy đủ. |
|  | Không có điều khoản nào yêu cầu FI phải áp dụng các thủ tục quản lý rủi ro liên quan đến điều kiện mà khách hàng có thể sử dụng mối quan hệ kinh doanh trước khi xác minh (c.10.15). | Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền 1. Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  ….  5. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết Điều này. | **Đáp ứng một phần**  Khi Thông tư hướng dẫn của NHNN ban hành, nội dung thiếu hụt này sẽ được đáp ứng đầy đủ. |
|  | Không có quy định cụ thể nào liên quan đến khách hàng hiện tại và không có nghĩa vụ đối với FI phải áp dụng các yêu cầu CDD đối với khách hàng hiện tại dựa trên tính trọng yếu và rủi ro và vào những thời điểm thích hợp (c.10.16). | **Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng**  Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng.  **Điều 15. Đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền. Kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo phải được cập nhật hằng năm. Trường hợp đối tượng báo cáo là tổ chức, kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền phải được phê duyệt theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo.  …  **Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền**  1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền quy định tại Điều 15 của Luật này, đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải bao gồm cả việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với FI để thực hiện các biện pháp nâng cao khi rủi ro TTKB cao hơn hoặc trong các trường hợp khác bất kể mức độ rủi ro của khách hàng là bao nhiêu (c.10.17). | **Điều 63**. **Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền**  1…2. Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 như sau: a) Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “**Điều 34. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố và áp dụng biện pháp tạm thời; đánh giá rủi ro quốc gia về phòng, chống tài trợ khủng bố**  1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền...”  Trong đó, Điều 16 dự thảo Luật đã có quy định về phân loại khách hàng. Như vậy với nội dung sửa đổi Điều 34 nêu trên, Điều 16 được áp dụng đối với vả hoạt động phòng, chống tài trợ khủng bố. | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu cụ thể nào đối với Việt Nam hoặc FI để tiến hành phân tích đầy đủ các rủi ro cho mục đích của KN.10 (c.10.18) | **Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền**  1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền quy định tại Điều 15 của Luật này, đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải bao gồm cả việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.  2. Đối tượng báo cáo áp dụng các biện pháp tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:  a) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ sau lần đầu thiết lập quan hệ với khách hàng;  b) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 của Luật này;  c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài các biện pháp như đã được quy định tại điểm b Khoản này, đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp tăng cường bao gồm nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết điểm a và điểm c khoản 2 Điều này. | **Đáp ứng một phần**  Khi Thông tư hướng dẫn của NHNN ban hành, nội dung thiếu hụt này sẽ được đáp ứng đầy đủ. |
|  | Không có điều khoản rõ ràng nào nói rằng các biện pháp đơn giản hóa không được chấp nhận khi có nghi ngờ về RT/TTKB hoặc áp dụng các tình huống rủi ro cao hơn cụ thể (c.10.18). | **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Đối tượng báo cáo phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền với những nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  … | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn. |
|  | Không có nghĩa vụ đối với FI không được mở tài khoản, bắt đầu quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện giao dịch, hoặc chấm dứt quan hệ kinh doanh khi CDD không thể hoàn thành và Không có nghĩa vụ phải nộp báo cáo giao dịch đáng ngờ (STR) trong các trường hợp được nêu ở trên (c.10.19). | **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Đối tượng báo cáo phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền với những nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  ....  5. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết Điều này. | **Đáp ứng** |
|  | Không có điều khoản rõ ràng nào cho phép các FI không theo đuổi quy trình CDD khi có nghi ngờ về RT hoặc TTKB và có nguy cơ quy trình CDD sẽ làm tiết lộ thông tin khách hàng (c.10.20). | **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Đối tượng báo cáo phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền với những nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  .... 5. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết Điều này. | **Đáp ứng một phần**  Khi Thông tư hướng dẫn của NHNN ban hành, nội dung thiếu hụt này sẽ được đáp ứng đầy đủ. |
| **6** | **KN 11. Lưu giữ Hồ sơ (PC)** | | |
|  | Không rõ liệu việc hoàn thành giao dịch và liệu tất cả các hồ sơ và tài liệu cần thiết của các giao dịch quốc tế có được tính đến trong yêu cầu lưu giữ hồ sơ giao dịch của khách hàng hay không (c.11.1) | **Điều 38. Lưu trữ hồ sơ, thông tin, báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, thông tin, báo cáo sau đây:  a) Hồ sơ, thông tin nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  b) Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  c) Các hồ sơ, thông tin khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  d) Báo cáo giao dịch theo quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này và các hồ sơ, thông tin kèm theo giao dịch báo cáo.  2. Thời hạn lưu trữ quy định như sau:  a) 05 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo đối với các thông tin, hồ sơ quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này;  b) 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu cụ thể nào về việc lưu giữ tất cả thông tin CDD, tất cả kết quả của bất kỳ phân tích nào đã thực hiện và các thư tín kinh doanh (c.11.2) | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu cụ thể về hình thức duy trì hồ sơ giao dịch và thông tin liên quan khác đủ để cho phép xây dựng lại các giao dịch riêng lẻ nhằm cung cấp bằng chứng cho việc truy tố tội phạm nếu cần thiết (c.11.3) |  | Dự thảo Luật PCRT không có quy định về vấn đề này. Tuy nhiên, theo quy định của Luật PCRT, đối tượng báo cáo, NHNN có trách nhiệm thu thập, phân tích, chuyển giao thông tin về RT/TTKB cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó có cơ quan tiến hành tố tụng. Để có bằng chứng cho việc truy tố tội phạm (nếu cần thiết), các cơ quan tiến hành tố tụng cần có hình thức phù hợp để duy trì hồ sơ giao dịch và thông tin liên quan. |
|  | Thiếu sự rõ ràng về FIs để đảm bảo rằng tất cả thông tin CDD và hồ sơ giao dịch được cung cấp nhanh chóng cho các cơ quan có thẩm quyền (c.11.4). | **Điều 39. Trách nhiệm báo cáo, cung cấp hồ sơ, thông tin, báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời hồ sơ, thông tin, báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ.  … | **Đáp ứng** |
| **7** | **KN 12. Cá nhân có Ảnh hưởng Chính trị (NC)** | | |
|  | Thiếu sự bao quát toàn diện về cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP) nước ngoài và các nghĩa vụ cho các đối tượng này (c.12.1). | **Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị**  1. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức của nước ngoài và tổ chức quốc tế.  Đối tượng báo cáo rà soát các nguồn thông tin đã thu thập, bao gồm cả nguồn thông tin về danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để lập danh sách khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị áp dụng tại đối tượng báo cáo.  2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:  a) Có hệ thống quản lý rủi ro phù hợp nhằm xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị; người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;  b) Được sự chấp thuận của quản lý cấp cao theo quy định nội bộ trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;  c) Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, những người có liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch với đối tượng báo cáo; thực hiện giám sát chặt chẽ mối quan hệ kinh doanh với chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu cần thiết.  3. Đối tượng báo cáo phải thực hiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này đối với khách hàng là cá nhân dưới đây:  a) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Đồng sở hữu với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý;  c) Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này sở hữu. | **Đáp ứng** |
|  | Không yêu cầu đối tượng báo cáo (RE) phải được sự chấp thuận của quản lý cấp cao trước khi thiết lập (hoặc tiếp tục, đối với khách hàng hiện tại) các mối quan hệ kinh doanh với các PEP nước ngoài (c.12.1). | **Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị**  1…  2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:  a)…  b) Được sự chấp thuận của quản lý cấp cao theo quy định nội bộ trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;  … | **Đáp ứng** |
|  | Không yêu cầu các RE xác định nguồn gốc tài sản của khách hàng khi chủ sở hữu hưởng lợi là PEP nước ngoài (c.12.1). | **Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị**  1... 2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:  ... c) Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, những người có liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch với đối tượng báo cáo; thực hiện giám sát chặt chẽ mối quan hệ kinh doanh với chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu cần thiết.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu đối với RE để tiến hành giám sát nâng cao liên tục (c.12.1). | **Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị**  1... 2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:  ... c) Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, những người có liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch với đối tượng báo cáo; thực hiện giám sát chặt chẽ mối quan hệ kinh doanh với chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu cần thiết.  … | **Đáp ứng** |
|  | RE không có nghĩa vụ phải thực hiện các yêu cầu cụ thể đối với các PEP trong nước và các cá nhân được tổ chức quốc tế tin tưởng giao cho một chức năng công vụ nổi bật (c.12.2) |  | **Không đáp ứng**  Dự thảo Luật PCRT chưa có quy định PEP trong nước |
|  | Không có nghĩa vụ để áp dụng các biện pháp kiểm soát đối với các cộng sự thân thiết của tất cả các loại PEP (c.12.3) | **Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị**  1... 2…  3. Đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều này đối với khách hàng là cá nhân dưới đây:  a) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Đồng sở hữu với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý;  c) Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này sở hữu. | **Đáp ứng một phần đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến PEP nước ngoài.** |
| **8** | **KN 13. Quan hệ ngân hàng đại lý (PC)** | | |
|  | Không có yêu cầu trực tiếp đối với FI xác định chất lượng của hoạt động giám sát đó, bao gồm cả việc liệu ngân hàng đại lý đó có đang bị điều tra về RT/TTKB hoặc vướng vào vấn đề pháp lý nào không (c.13.1a) | **Điều 18. Quan hệ ngân hàng đại lý**  1. Đối tượng báo cáo là ngân hàng khi thiết lập quan hệ với ngân hàng đối tác để cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho ngân hàng đối tác phải thực hiện các nội dung sau:  a) Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác để hiểu biết đầy đủ về bản chất kinh doanh, uy tín của ngân hàng đối tác và thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hoặc các vi phạm pháp luật khác về phòng, chống rửa tiền;  b) Đánh giá việc thực hiện các biện pháp về phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác;  c) Hiểu biết về các trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác trong quan hệ đại lý.  ... | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với FI về việc phải hiểu rõ ràng các trách nhiệm PCRT/TTKB tương ứng của mỗi tổ chức (c.13.1d) | **Điều 18. Quan hệ ngân hàng đại lý**  1. Đối tượng báo cáo là ngân hàng khi thiết lập quan hệ với ngân hàng đối tác để cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho ngân hàng đối tác phải thực hiện các nội dung sau:  a)…  b)… c) Hiểu biết về các trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác trong quan hệ đại lý.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu nào đối với các FI phải đảm bảo được rằng các ngân hàng đối tác không cho phép tài khoản của họ được sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc (c.13.3) | **Điều 18. Quan hệ ngân hàng đại lý**  1...  …  2. Trường hợp khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng và có khả năng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của đối tượng báo cáo; tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo không được phép sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc.  … | **Đáp ứng** |
| **9** | **KN 14. Dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị (MVTS) (PC)** | | |
|  | Không có thông tin nào được cung cấp về các hành động cụ thể được thực hiện đối với các MVTS bất hợp pháp và các biện pháp xử phạt đối với hành vi cung cấp dịch vụ trái phép là chưa tương xứng và chưa đủ sức răn đe vì các khoản phạt có thể được áp dụng là rất thấp bao gồm cả đối với thể nhân (c.14.2). | **Điều 8. Các hành vi bị cấm**  1...  2…  3…  4. Cung cấp trái phép dịch vụ nhận tiền mặt, séc, công cụ tiền tệ khác hoặc công cụ lưu trữ giá trị và thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng. | **Đáp ứng đối với các MVTS bất hợp pháp**  **Vấn đề xử phạt (hình thức xử phạt, mức độ xử phạt…) được điều chỉnh bởi pháp luật chuyên ngành.** |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với MVTS để bao gồm các đại lý của họ trong các chương trình tuân thủ PCRT/TTKB (c.14.5). | **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1... 2...  3. Nội dung quy định nội bộ quy định phải bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động có nghi ngờ liên quan tới rửa tiền; phù hợp cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của đối tượng báo cáo và phải được áp dụng, phổ biến đến toàn hệ thống và đại lý của đối tượng báo cáo.  … | **Đáp ứng** |
| **10** | **KN 15. Công nghệ mới (NC)** | | |
|  | Không có đánh giá rủi ro RT/TTKB có thể phát sinh liên quan đến việc phát triển các sản phẩm mới và phương thức kinh doanh mới của Việt Nam và đánh giá rủi ro RT / TTKB của FI chỉ bao gồm các giao dịch không gặp mặt trực tiếp (c.15.1). | **Điều 19. Trách nhiệm của đối tượng báo cáo khi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới**  1. Đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi đưa vào sử dụng đối với sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, nhằm mục đích sau đây:  a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới vào việc rửa tiền;  b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.  2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền. | **Đáp ứng** |
|  | Không rõ liệu các FI có được yêu cầu thực hiện đánh giá rủi ro trước khi đưa ra hoặc sử dụng các sản phẩm, công nghệ đó hay không và giới hạn về phạm vi áp dụng của các loại công nghệ mới (c.15.2) | **Điều 19. Trách nhiệm của đối tượng báo cáo khi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới**  1. Đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi đưa vào sử dụng đối với sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, nhằm mục đích sau đây:  a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới vào việc rửa tiền;  b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.  2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền. | **Đáp ứng** |
|  | Các bước còn hạn chế trong việc đánh giá rủi ro RT/TTKB phát sinh từ VA / VASP và không có đánh giá cụ thể về rủi ro RT / TTKB phát sinh từ hoạt động VA/VASP và các hoạt động hoặc vận hành của VASP (c.15.3). | Điều 7. Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền 1. Định kỳ 05 năm Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền tại Việt Nam và trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá, kế hoạch thực hiện sau đánh giá. Việc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền được thực hiện đối với cả hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền.  … | **Đáp ứng**  Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định về VA/VASP. Tuy nhiên, dự thảo Luật có quy định “Việc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền được thực hiện đối với cả hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền”. |
|  | Các quy định cấm có giới hạn đối với các VA và không có nghĩa vụ đối với các VASP phải thực hiện các bước thích hợp để xác định, đánh giá và giảm thiểu rủi ro RT/TTKB của họ (c.15.3). | **Điều 4. Đối tượng báo cáo**  1…  2…  3. Chính phủ quy định các hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo ngoài quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, sau khi được sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều 15. Đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo 1. Đối tượng báo cáo phải thực hiện đánh giá rủi ro về rửa tiền. Kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo phải được cập nhật hằng năm. Trường hợp đối tượng báo cáo là tổ chức, kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền phải được phê duyệt theo quy định nội bộ của đối tượng báo cáo.  2. Đối tượng báo cáo phải báo cáo kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và bộ, ngành quản lý nhà nước theo từng lĩnh vực của đối tượng báo cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết quả đánh giá rủi ro hoặc cập nhật kết quả đánh giá rủi ro được ban hành hoặc phê duyệt. Đối tượng báo cáo phải phổ biến kết quả đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền trong toàn hệ thống của đối tượng báo cáo.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro về rửa tiền của đối tượng báo cáo. Điều 16. Phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền 1. Căn cứ kết quả đánh giá rủi ro về rửa tiền quy định tại Điều 15 của Luật này, đối tượng báo cáo phải xây dựng quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền tại đối tượng báo cáo. Quy trình quản lý rủi ro về rửa tiền phải bao gồm cả việc phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro thấp, trung bình, cao và các biện pháp áp dụng tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng.  2. Đối tượng báo cáo áp dụng các biện pháp tương ứng với các mức độ rủi ro về rửa tiền của khách hàng như sau:  a) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền thấp, đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng ở mức độ giảm nhẹ sau lần đầu thiết lập quan hệ với khách hàng;  b) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền trung bình, đối tượng báo cáo phải nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 9 của Luật này;  c) Đối với khách hàng có mức độ rủi ro về rửa tiền cao, ngoài các biện pháp như đã được quy định tại điểm b Khoản này, đối tượng báo cáo phải áp dụng biện pháp tăng cường bao gồm nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng tăng cường và giám sát chặt chẽ các giao dịch của khách hàng.  3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết điểm a và điểm c khoản 2 Điều này. | **Đáp ứng**  Pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định về VA/VASP. Trong trường hợp VASP trở thành đối tượng báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 4 thì phải thực hiện theo quy định tại các Điều 15, 16 của dự thảo Luật. |
|  | Không có biện pháp hoặc yêu cầu nào về việc cấp phép hoặc đăng ký VASP, và ngăn chặn tội phạm hoặc cộng sự của chúng nắm giữ, hoặc là chủ sở hữu thực sự, hoặc kiểm soát, hoặc nắm giữ vị trí quản lý trong VASP (c.15.4). |  | Luật PCRT không quy định về việc cấp phép thành lập đối với các hoạt động VA/VASP. Việc cấp phép thành lập đối với VASP được quy định bởi luật chuyên ngành.…Tuy nhiên,Hành động số I.9 về Các hành động để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Quyết định 941) giao các bộ, ngành theo phân công của Thủ tướng Chính phủ: “Nghiên cứu đối với lĩnh vực tài sản ảo để ngăn chặn hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn Việt Nam”  Trách nhiệm hoàn thiện khung pháp lý về tài sản ảo được giao cho Bộ Tài chính theo Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo; Công văn số 11633/VPCP-KTTH ngày 29/11/2018, Công văn số 9721/VPCP-KTTH, Công văn số 1798/VPCP ngày 23/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; Báo cáo số 74/BC-BTP ngày 12/4/2022 và Công văn số 2743/VPCP-PL ngày 29/4/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về kết quả nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật của Bộ Tư pháp.  Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình 34/TTr-BTC ngày 28/2/2022) giao: (i) BTP chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành để nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật dân sự liên quan đên tài sàn ào (tài sản mã hóa) thông qua việc sửa đổi các quy định của Bộ luật dân sự 2015 và các vãn bản hướng dân; (ii) Trên cơ sở các quy định của pháp luật dân sự liên quan đến tài sản ảo, các Bộ ngành sẽ đề xuất xây dựng các quy định điều chỉnh các quan hệ kinh tế, xã hội khác liên quan đến tài sản ảo (NHNN: Nghiên cứu, đánh giá tác động và đề xuất liên quan đến tiền mã hóa (tiền ảo); Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất vê vệc huy động vốn thông qua phát hành tài sàn mã hóa và sàn giao dịch tài sản mã hóa là chứng khoán) |
|  | Không có hành động nào để thực thi lệnh cấm một phần hoặc xác định thể nhân hoặc pháp nhân thực hiện các hoạt động VASP mà không có giấy phép hoặc đăng ký cần thiết, và áp dụng các biện pháp trừng phạt thích hợp (c.15.5) |  | Luật PCRT không quy định về việc cấp phép thành lập đối với các hoạt động VA/VASP. Việc cấp phép thành lập đối với VASP được quy định bởi luật chuyên ngành.Tuy nhiên,Hành động số I.9 về Các hành động để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Quyết định 941) giao các bộ, ngành theo phân công của Thủ tướng Chính phủ: “Nghiên cứu đối với lĩnh vực tài sản ảo để ngăn chặn hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn Việt Nam”  Trách nhiệm hoàn thiện khung pháp lý về tài sản ảo được giao cho Bộ Tài chính theo Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo; Công văn số 11633/VPCP-KTTH ngày 29/11/2018, Công văn số 9721/VPCP-KTTH, Công văn số 1798/VPCP ngày 23/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; Báo cáo số 74/BC-BTP ngày 12/4/2022 và Công văn số 2743/VPCP-PL ngày 29/4/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về kết quả nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật của Bộ Tư pháp.  Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình 34/TTr-BTC ngày 28/2/2022) giao: (i) BTP chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành để nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật dân sự liên quan đên tài sàn ào (tài sản mã hóa) thông qua việc sửa đổi các quy định của Bộ luật dân sự 2015 và các vãn bản hướng dân; (ii) Trên cơ sở các quy định của pháp luật dân sự liên quan đến tài sản ảo, các Bộ ngành sẽ đề xuất xây dựng các quy định điều chỉnh các quan hệ kinh tế, xã hội khác liên quan đến tài sản ảo (NHNN: Nghiên cứu, đánh giá tác động và đề xuất liên quan đến tiền mã hóa (tiền ảo); Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất vê vệc huy động vốn thông qua phát hành tài sàn mã hóa và sàn giao dịch tài sản mã hóa là chứng khoán) |
|  | Không có biện pháp hoặc yêu cầu nào liên quan đến việc giám sát VASP (c.15.6). |  | Việc giám sát đối với VASP được quy định bởi luật chuyên ngành và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật khi có quy định. Tuy nhiên, nội dung hành động này được quy định tại mục VII.1 Hiệu quả trực tiếp số 3 mục E Quy định và giám sát PCRT/TTKB của Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 được ban hành kèm theo Quyết định 941. |
|  | Không áp dụng các biện pháp xử phạt hoặc yêu cầu đối với VASP liên quan đến các yêu cầu tại KN 10 - 21 (c.15.7-c.15.9). |  | Việc xử phạt đối với hành vi vi phạm của VASP do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật khi có quy định. Tuy nhiên, hành động số I.9 về Các hành động để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý của Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Quyết định 941) giao các bộ, ngành theo phân công của Thủ tướng Chính phủ: “Nghiên cứu đối với lĩnh vực tài sản ảo để ngăn chăn hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt phù hợp với chuẩn mực quốc tế và thực tiễn Việt Nam”  Trách nhiệm hoàn thiện khung pháp lý về tài sản ảo được giao cho Bộ Tài chính theo Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Hoàn thiện khung pháp lý để quản lý, xử lý đối với các loại tài sản ảo, tiền điện tử, tiền ảo; Công văn số 11633/VPCP-KTTH ngày 29/11/2018, Công văn số 9721/VPCP-KTTH, Công văn số 1798/VPCP ngày 23/3/2022 của Văn phòng Chính phủ; Báo cáo số 74/BC-BTP ngày 12/4/2022 và Công văn số 2743/VPCP-PL ngày 29/4/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ về kết quả nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện pháp luật của Bộ Tư pháp.  Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Thủ tướng Chính phủ (Tờ trình 34/TTr-BTC ngày 28/2/2022) giao: (i) BTP chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành để nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật dân sự liên quan đên tài sàn ào (tài sản mã hóa) thông qua việc sửa đổi các quy định của Bộ luật dân sự 2015 và các vãn bản hướng dân; (ii) Trên cơ sở các quy định của pháp luật dân sự liên quan đến tài sản ảo, các Bộ ngành sẽ đề xuất xây dựng các quy định điều chỉnh các quan hệ kinh tế, xã hội khác liên quan đến tài sản ảo (NHNN: Nghiên cứu, đánh giá tác động và đề xuất liên quan đến tiền mã hóa (tiền ảo); Bộ Tài chính nghiên cứu, đề xuất về việc huy động vốn thông qua phát hành tài sàn mã hóa và sàn giao dịch tài sản mã hóa là chứng khoán) |
|  | Các khiếm khuyết liên quan đến TFS được áp dụng và không rõ liệu nghĩa vụ giám sát danh sách đen của Bộ Công an có áp dụng cho VASP (c15.10) hay không. |  | Dự thảo Luật PCRT không điều chỉnh nội dung này.  Việc áp dụng nghĩa vụ giám sát TFS theo danh sách đen của Bộ Công an đối với VASP chỉ có thể thực hiện khi có quy định pháp luật về cấp phép thành lập VA/VASP.  (tương tự như trên) |
|  | Không áp dụng các biện pháp hoặc yêu cầu đối với VASP liên quan đến nghĩa vụ báo cáo (c15.10) |  | Dự thảo Luật PCRT không điều chỉnh nội dung này.  Việc áp dụng nghĩa vụ báo cáo TFS đối với VASP chỉ có thể thực hiện khi có quy định pháp luật về cấp phép thành lập VA/VASP.  (tương tự như trên) |
|  | Không có cơ sở pháp lý để các giám sát viên trao đổi thông tin với các đối tác nước ngoài về VASP (c15.11). |  | Dự thảo Luật PCRT không điều chỉnh nội dung này.  Cơ sở pháp lý để các giám sát viên trao đổi thông tin với các đối tác nước ngoài về VASP chỉ có thể thực hiện khi có quy định pháp luật về cấp phép thành lập VA/VASP.  (tương tự như trên) |
| **11** | **KN 16. Chuyển tiền điện tử** | | |
|  | Không có quy định về việc phải có thông tin chính xác và bắt buộc về người khởi tạo đi kèm giao dịch chuyển tiền điện tử xuyên biên giới từ 1000 USD/EUR trở lên, bao gồm thông tin người khởi tạo và người thụ hưởng được yêu cầu và chính xác đi kèm với chuyển tiền điện tử xuyên biên giới (c.16.1). | **Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử vượt quá mức giá trị theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện. |
|  | Không có yêu cầu cụ thể cho chuyển tiền điện tử theo lô xuyên biên giới (c.16.2) | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện. |
|  | Không có yêu cầu cụ thể cho chuyển tiền điện tử xuyên biên giới với giá trị dưới 1.000 USD (c.16.3) | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện. |
|  | Không yêu cầu xác minh đối với chuyển tiền xuyên biên giới dưới 1000 USD khi có nghi ngờ về RT / TTKB (c.16.4) | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện. |
|  | Không rõ liệu tất cả các thông tin về người khởi tạo và người thụ hưởng thu thập được có phải được duy trì bởi tổ chức đặt lệnh hay không. Hơn nữa, các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán khác (bao gồm các tổ chức thanh toán, các tổ chức chuyển tiền và chuyển đổi ngoại tệ, v.v.), những người có thể thực hiện chuyển khoản ngân hàng cũng không thuộc đối tượng duy trì các thông tin này (c.16.7) | Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng **Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử vượt quá mức giá trị theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu.  **Điều 38. Lưu trữ hồ sơ, thông tin, báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, thông tin, báo cáo sau đây:  a) Hồ sơ, thông tin nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  b) Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  c) Các hồ sơ, thông tin khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  d) Báo cáo giao dịch theo quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này và các hồ sơ, thông tin kèm theo giao dịch báo cáo.  2. Thời hạn lưu trữ quy định như sau:  a) 05 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo đối với các thông tin, hồ sơ quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này;  b) 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện. |
|  | Không có điều khoản nào quy định rằng FI đặt lệnh không được phép thực hiện chuyển khoản nếu không tuân thủ các yêu cầu tại tiêu chí 16.1 đến 16.7 (c.16.8). | **Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  1… 2…  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng đối với các tổ chức trung gian để đảm bảo tất cả thông tin người khởi tạo và người thụ hưởng đi kèm với chuyển khoản xuyên biên giới được lưu giữ (c.16.9). | Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử 1... 2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền. … Điều 38. Lưu trữ hồ sơ, thông tin, báo cáo 1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, thông tin, báo cáo sau đây:  … c. Báo cáo giao dịch theo quy định tại điều 25, 26 và 34 của Luật này và các hồ sơ, thông tin kèm theo giao dịch báo cáo ít nhất 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch. … | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn. |
|  | Không có điều khoản rõ ràng nào bao gồm các trường hợp mà các giới hạn kỹ thuật khiến các thông tin yêu cầu không đi kèm giao dịch chuyển tiền điện tử đó (c.16.10). | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn. |
|  | Không có quy định cụ thể nào để các tổ chức trung gian thực hiện các biện pháp hợp lý phù hợp với quy trình xử lý điện tử (straight-through processing) để xác định các giao dịch chuyển tiền điện tử qua biên giới thiếu thông tin người khởi tạo hoặc thông tin người thụ hưởng (c.16.11). | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn. |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng liên quan đến hành động tiếp theo của các FI trung gian sau khi từ chối hoặc trì hoãn giao dịch hoặc áp dụng các biện pháp giám sát sau giao dịch (c.16.12). | **Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  1…  2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ sau khi NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện. |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng nào liên quan đến hành động tiếp theo của các FI thụ hưởng sau khi từ chối hoặc trì hoãn giao dịch hoặc áp dụng các biện pháp giám sát sau giao dịch trong trường hợp giao dịch thiếu thông tin về chuyển tiền và người thụ hưởng (c.16.15). | **Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử**  1…  2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. | **Đáp ứng** |
|  | Không rõ liệu các đại lý cung cấp dịch vụ chuyển tiền ngoại tệ có được yêu cầu tuân thủ KN.16 hay không khi họ cung cấp các giao dịch chuyển tiền hoặc giá trị (c.16.16). |  | Việc cung cấp dịch vụ chuyển tiền điện tử chỉ được thực hiện bởi các tổ chức tài chính bao gồm: ngân hàng, các tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán. Các đại lý chuyển tiền ngoại tệ không được thực hiện dịch vụ chuyển tiền điện tử. |
|  | Không có yêu cầu cụ thể nào đối với dịch vụ chuyển tiền hoặc giá trị (MVTS) kiểm soát cả bên đặt lệnh và bên thụ hưởng của của một giao dịch chuyển tiền điện tử, để xem liệu có phải lập một báo cáo STR không cũng như có phải tạo STR ở bất kỳ quốc gia nào bị ảnh hưởng bởi giao dịch chuyển tiền điện tử đáng ngờ hoặc cung cấp thông tin giao dịch có liên quan cho Đơn vị tình báo tài chính (FIU) (c.16.17). | Điều 9. Nhận biết khách hàng 1…  2. Tổ chức tài chính phải nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:  a) Khách hàng lần đầu mở tài khoản hoặc thiết lập quan hệ với tổ chức tài chính;  b) Khách hàng thực hiện giao dịch không thường xuyên có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định; hoặc thực hiện giao dịch chuyển tiền điện tử mà thiếu thông tin về tên, địa chỉ, số tài khoản của người khởi tạo hoặc mã giao dịch trong trường hợp người khởi tạo không có tài khoản;  … Điều 18. Quan hệ ngân hàng đại lý 1. Đối tượng báo cáo là ngân hàng khi thiết lập quan hệ với ngân hàng đối tác để cung cấp dịch vụ ngân hàng, thanh toán và các dịch vụ khác cho ngân hàng đối tác phải thực hiện các nội dung sau:  a) Thu thập thông tin về ngân hàng đối tác để hiểu biết đầy đủ về bản chất kinh doanh, uy tín của ngân hàng đối tác và thông tin việc ngân hàng đối tác có bị điều tra về rửa tiền hoặc các vi phạm pháp luật khác về phòng, chống rửa tiền;  b) Đánh giá việc thực hiện các biện pháp về phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác;  c) Hiểu biết về các trách nhiệm phòng, chống rửa tiền của ngân hàng đối tác trong quan hệ đại lý.  2. Trường hợp khách hàng của ngân hàng đối tác có thể thanh toán thông qua tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo, đối tượng báo cáo phải bảo đảm ngân hàng đối tác đã thực hiện đầy đủ việc nhận biết, cập nhật thông tin nhận biết khách hàng và có khả năng cung cấp thông tin nhận biết khách hàng theo yêu cầu của đối tượng báo cáo; tài khoản của ngân hàng đối tác mở tại đối tượng báo cáo không được phép sử dụng bởi các ngân hàng vỏ bọc.  … Điều 26. Báo cáo giao dịch đáng ngờ 1. …  2. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ tài sản trong giao dịch liên quan đến rửa tiền được xác định từ việc xem xét, thu thập và phân tích thông tin khi khách hàng, giao dịch có một hoặc nhiều dấu hiệu đáng ngờ theo quy định tại các điều 27, 28, 29, 30, 31, 32 và 33 của Luật này và từ các dấu hiệu đáng ngờ khác do đối tượng báo cáo xác định.  … Điều 34. Giao dịch chuyển tiền điện tử 1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền điện tử vượt quá mức giá trị theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn chi tiết các nội dung liên quan đến giao dịch chuyển tiền điện tử phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo tham gia vào giao dịch chuyển tiền điện tử phải có chính sách, quy trình quản lý rủi ro để thực hiện, từ chối, tạm dừng, kiểm soát sau giao dịch hoặc xem xét, báo cáo giao dịch đáng ngờ các giao dịch chuyển tiền điện tử không chính xác, đầy đủ các thông tin theo yêu cầu. | **Đáp ứng một phần**  Theo quy định tại dự thảo Luật, tổ chức tài chính phải thu thập thông tin về người khởi tạo, người thụ hưởng, bao gồm cả trong và ngoài nước. Do đó, đều có thể kiểm soát được các giao dịch chuyển tiền và giá trị cả bên đặt lệnh và bên thụ hưởng cả trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc báo cáo giao dịch đáng ngờ chỉ áp dụng đối với đối tượng báo cáo trong nước. |
| **12** | **KN 17. Dựa vào bên thứ ba (PC)** | | |
|  | Các thiếu sót về CDD và lưu trữ hồ sơ được áp dụng và không có yêu cầu đối với FI để lấy ngay thông tin CDD cần thiết từ các bên thứ ba (c.17.1). | **Điều 14. Nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba**  1. Đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba và bảo đảm bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Là tổ chức tài chính hoặc tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có thiết lập quan hệ với khách hàng, không bao gồm các mối quan hệ đại lý và thuê ngoài;  b) Thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại các điều 9, 10, 11 và 12 của Luật này hoặc khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức ở nước ngoài;  c) Thu thập, lưu trữ và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin nhận biết khách hàng, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng cho đối tượng báo cáo khi được yêu cầu; thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;  d) Là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không yêu cầu các tập đoàn tài chính thực hiện các chương trình toàn tập đoàn để PCRT/TTKB và các thiếu hụt liên quan đến CDD, lưu trữ hồ sơ và những cá nhân có ảnh hưởng chính trị được áp dụng (c.17.3). | Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị 1. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức của nước ngoài và tổ chức quốc tế.  Đối tượng báo cáo rà soát các nguồn thông tin đã thu thập, bao gồm cả nguồn thông tin về danh sách cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo để lập danh sách khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị áp dụng tại đối tượng báo cáo. …Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền 1...  2..  3. Nội dung quy định nội bộ phải bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động có nghi ngờ liên quan tới rửa tiền; phù hợp cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của đối tượng báo cáo và phải được áp dụng, phổ biến đến toàn hệ thống và đại lý của đối tượng báo cáo.  4. Hằng năm, đối tượng báo cáo phải đánh giá quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  … | **Đáp ứng** |
| **13** | **KN 18. Kiểm soát nội bộ, chi nhánh nước ngoài và công ty con (PC)** | | |
|  | Không có điều khoản cụ thể nào bao gồm các thủ tục sàng lọc để đảm bảo các tiêu chuẩn cao khi tuyển dụng nhân viên (c.18.1). | **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1. Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm nội dung chính sau đây:  ... i) Tuyển dụng nhân sự, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng, chống rửa tiền; k) Kiểm soát và kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền; trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.  … | **Đáp ứng** |
|  | Các tập đoàn tài chính không có nghĩa vụ phải thực hiện các chương trình toàn tập đoàn, bao gồm các cơ chế chia sẻ thông tin theo tiêu chí 18.1 và 18.2 (a) - (c) (c.18.2). | **Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền**  1... 2...  3. Nội dung quy định nội bộ phải bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động có nghi ngờ liên quan tới rửa tiền; phù hợp cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của đối tượng báo cáo và phải được áp dụng, phổ biến đến toàn hệ thống và đại lý của đối tượng báo cáo.  … | **Đáp ứng một phần** |
|  | Không có yêu cầu cụ thể nào đối với FI để đảm bảo các chi nhánh nước ngoài và các công ty con do họ sở hữu đa số áp dụng các biện pháp PCRT / TTKB phù hợp với các yêu cầu của nước sở tại và không yêu cầu các tập đoàn tài chính áp dụng các biện pháp bổ sung thích hợp để quản lý rủi ro RT / TTKB và thông báo cho cơ quan giám sát ở quốc gia mẹ trong tình huống nước sở tại không cho phép thực hiện các biện pháp PCRT/TTKB thích hợp theo yêu cầu của quốc gia mẹ (c.18.3). |  | Chi nhánh, công ty con của FI hoạt động ở nước ngoài phải tuân thủ pháp luật của nước sở tại, bao gồm các quy định về PCRT. Pháp luật Việt Nam nói chung và Luật PCRT nói riêng không thể quy định việc thực hiện hoặc không thực hiện quy định pháp luật của nước sở tại. |
| **14** | **KN 19. Các quốc gia có rủi ro cao (PC)** | | |
|  | Phạm vi của các biện pháp thẩm định nâng cao sẽ được áp dụng bởi FI đối với các thể nhân và pháp nhân từ các quốc gia được FATF kêu gọi nhưng chỉ bao gồm các “giao dịch”, không bao gồm các mối quan hệ kinh doanh (c.19.1). | Điều 20. Giám sát một số giao dịch đặc biệt 1. Đối tượng báo cáo phải giám sát đối với các giao dịch đặc biệt sau:  a) Giao dịch có giá trị lớn bất thường hoặc phức tạp theo quy định của Chính phủ;  b) Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc danh sách cảnh báo.  2. Để giám sát giao dịch đặc biệt, đối tượng báo cáo phải thực hiện các biện pháp tăng cường theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 của Luật này; kiểm tra thông tin và mục đích của giao dịch, trường hợp có nghi ngờ về tính chính xác, mục đích của giao dịch, đối tượng báo cáo phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ và có thể từ chối giao dịch đó. | **Đáp ứng một phần** |
|  | Không có quy định cụ thể nào để Việt Nam áp dụng các biện pháp đối phó tương xứng đối với các nước có rủi ro cao hơn (c.19.2). | Điều 20. Giám sát một số giao dịch đặc biệt 1. Đối tượng báo cáo phải giám sát đối với các giao dịch đặc biệt sau:  a) …  b) Giao dịch với tổ chức, cá nhân tại quốc gia, vùng lãnh thổ nằm trong danh sách do Lực lượng đặc nhiệm tài chính công bố nhằm chống rửa tiền hoặc danh sách cảnh báo.  2. Để giám sát giao dịch đặc biệt, đối tượng báo cáo phải thực hiện các biện pháp tăng cường theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 16 của Luật này; kiểm tra thông tin và mục đích của giao dịch, trường hợp có nghi ngờ về tính chính xác, mục đích của giao dịch, đối tượng báo cáo phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ và có thể từ chối giao dịch đó. Điều 24. Quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền 1. Đối tượng báo cáo là tổ chức phải ban hành quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền bao gồm nội dung chính sau đây:  a) Chính sách chấp nhận khách hàng, trong đó có nội dung về từ chối mở tài khoản, thiết lập mối quan hệ kinh doanh, thực hiện giao dịch hoặc chấm dứt mối quan hệ kinh doanh với khách hàng khi đối tượng báo cáo không thể hoàn thành việc nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng do khách hàng từ chối cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ và phải xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ;  b) Quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  c) Chính sách, quy trình quản lý rủi ro trong đó có các quy định tại khoản 1 Điều 16, khoản 1 Điều 19 và khoản 3 Điều 34 Luật này;  d) Quy trình báo cáo các giao dịch phải báo cáo;  đ) Quy trình rà soát, phát hiện, xử lý và báo cáo giao dịch đáng ngờ; cách thức giao tiếp với khách hàng thực hiện giao dịch đáng ngờ phải báo cáo;  …  g) Áp dụng biện pháp tạm thời, nguyên tắc xử lý trong các trường hợp trì hoãn thực hiện giao dịch;  …  k) Kiểm soát và kiểm toán nội bộ việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình và thủ tục liên quan đến hoạt động phòng, chống rửa tiền; trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong việc thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền.  2...  3. Nội dung quy định nội bộ phải bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hoạt động có nghi ngờ liên quan tới rửa tiền; phù hợp cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động và mức độ rủi ro về rửa tiền trong hoạt động của đối tượng báo cáo và phải được áp dụng, phổ biến đến toàn hệ thống và đại lý của đối tượng báo cáo.  4. Hằng năm, đối tượng báo cáo phải đánh giá quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có biện pháp cụ thể nào để đảm bảo FI được tư vấn về những lo ngại về điểm yếu trong hệ thống PCRT/TTKB của các quốc gia khác trên cơ sở đang thực hiện (c.19.3). | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  ….  10. *Danh sách đen* là danh sách tổ chức, cá nhân có liên quan tới khủng bố, tài trợ khủng bố do Bộ Công an chủ trì lập và danh sách tổ chức, cá nhân bị chỉ định có liên quan đến phổ biến và tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt do Bộ Quốc phòng chủ trì lập theo quy định của pháp luật.  11. *Danh sách cảnh báo* là danh sách tổ chức, cá nhân do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập nhằm cảnh báo tổ chức, cá nhân có rủi ro cao về rửa tiền.  ….  **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  …  8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống rửa tiền, truyền thông về chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, triển khai công tác đào tạo về phòng, chống rửa tiền.  …  **Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an**  …  3. Thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu về phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm rửa tiền trong nước và nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  …  Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông  …  4. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc tuyên truyền, phổ biến, truyền thông về chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống rửa tiền. | **Đáp ứng một phần** |
| **15** | **KN 20. Báo cáo giao dịch đáng ngờ (PC)** | | |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng để báo cáo các STR liên quan đến TTKB cho Cục PCRT (c.20.1). | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  …  *7. Khách hàng* là tổ chức, cá nhân đang sử dụng hoặc có ý định sử dụng dịch vụ hoặc sản phẩm do tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính cung cấp.  … Điều 63. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền 1. ...  2. Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “**Điều 34. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố và áp dụng biện pháp tạm thời; đánh giá rủi ro quốc gia về phòng, chống tài trợ khủng bố**  1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền.  2. Ngay khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen thì tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính báo cáo cho lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  … | **Đáp ứng** |
|  | Yêu cầu báo cáo về các giao dịch có ý định thực hiện không áp dụng cho các giao dịch liên quan đến TTKB (c.20.2). | **Đáp ứng** |
| **16** | **KN 21. Rò rỉ thông tin và bảo mật (PC)** | | |
|  | Không có quy định cụ thể nào để bảo vệ FI, giám đốc, cán bộ và nhân viên của họ khỏi trách nhiệm hành chính, dân sự hoặc hình sự nếu họ thực hiện báo cáo STR (c.21.1). | Điều 39. Trách nhiệm báo cáo, cung cấp hồ sơ, thông tin, báo cáo 1... 2. Đối tượng báo cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ báo cáo hoặc cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật này không bị coi là vi phạm các quy định của pháp luật về bảo đảm bí mật thông tin. | **Đáp ứng** |
|  | Không có quy định rõ ràng cấm các giám đốc, cán bộ và nhân viên của các FI tiết lộ về các STR hoặc các thông tin liên quan đã được báo cáo cho FIU (c.21.2). | Điều 40. Bảo đảm bí mật hồ sơ, thông tin, tài liệu, báo cáo 1... 2. Đối tượng báo cáo bao gồm cả người quản lý, người lao động không được tiết lộ thông tin về việc đã báo cáo giao dịch đáng ngờ hoặc các thông tin có liên quan đến giao dịch đáng ngờ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | **Đáp ứng** |
| **17** | **KN 22. Các tổ chức và ngành nghề phi tài chính được chỉ định (DNFBP): Theo dõi cập nhật thông tin khách hàng (PC)** | | |
|  | Tất cả các DNFBP có liên quan đều phải tuân theo các nghĩa vụ CDD, tuy nhiên, các thiếu hụt được chỉ ra trong KN.10 cũng áp dụng cho DNFBP (c.22.1). | Theo quy định tại Điều 4, đối tượng báo cáo bao gồm tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (DNFBP). **Điều 9. Nhận biết khách hàng**  1...  2...  3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính phải nhận biết khách hàng trong các trường hợp sau:  a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng đối với các khách hàng có giao dịch có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định;  b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi cung cấp dịch vụ kinh doanh bất động sản cho khách hàng;  c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khikhách hàng có giao dịch mua, bán kim loại quý, đá quý bằng tiền mặt có giá trị bằng hoặc vượt mức quy định;  d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi thay mặt khách hàng chuẩn bị các điều kiện để thực hiện giao dịch hoặc thay mặt khách hàng thực hiện giao dịch chuyển giao quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà; quản lý tiền, chứng khoán hoặc các tài sản khác của khách hàng; quản lý tài khoản của khách hàng tại ngân hàng, công ty chứng khoán; điều hành, quản lý công ty; tham gia vào hoạt động mua, bán các tổ chức kinh doanh;  đ) Tổ chức cung cấp dịch vụ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 của Luật này phải nhận biết khách hàng khi cung ứng các dịch vụ thành lập công ty; cung cấp dịch vụ giám đốc, thư ký công ty cho bên thứ ba; cung cấp thỏa thuận pháp lý.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Đáp ứng** |
|  | Tất cả các DNFBP có liên quan đều phải tuân theo các nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ, tuy nhiên, các thiếu hụt quy định trong KN.11 cũng áp dụng cho các DNFBP (c.22.2) | Theo quy định tại Điều 4, đối tượng báo cáo bao gồm tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (DNFBP). **Điều 38. Lưu trữ hồ sơ, thông tin, báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, thông tin, báo cáo sau đây:  a) Hồ sơ, thông tin nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng;  b) Kết quả phân tích, đánh giá của đối tượng báo cáo đối với khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  c) Các hồ sơ, thông tin khác liên quan đến khách hàng, giao dịch phải báo cáo;  d) Báo cáo giao dịch theo quy định tại các điều 25, 26 và 34 của Luật này và các hồ sơ, thông tin kèm theo giao dịch báo cáo.  2. Thời hạn lưu trữ quy định như sau:  a) 05 năm kể từ ngày kết thúc giao dịch hoặc ngày đóng tài khoản hoặc ngày báo cáo đối với các thông tin, hồ sơ quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này;  b) 05 năm kể từ ngày phát sinh giao dịch đối với các báo cáo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. | **Đáp ứng** |
|  | Tất cả các DNFBP có liên quan đều phải tuân theo các nghĩa vụ PEP hạn chế và các thiếu hụt quy định trong KN.12 áp dụng cho các DNFBP (c.22.3) | Theo quy định tại Điều 4, đối tượng báo cáo bao gồm tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (DNFBP).Điều 17. Cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị 1...  2. Đối tượng báo cáo phải bảo đảm đáp ứng các yêu cầu sau:  a) Có hệ thống quản lý rủi ro phù hợp nhằm xác định khách hàng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị; người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng trong hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;  b) Được sự chấp thuận của quản lý cấp cao theo quy định nội bộ trước khi thiết lập mối quan hệ kinh doanh với khách hàng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị;  c) Thực hiện các biện pháp thích hợp để xác minh nguồn gốc tài sản của khách hàng và chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị, những người có liên quan đến cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị quy định tại khoản 3 Điều này và thực hiện giám sát mối quan hệ kinh doanh trong suốt quá trình giao dịch với đối tượng báo cáo; thực hiện giám sát chặt chẽ mối quan hệ kinh doanh với chủ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có người thụ hưởng hoặc chủ sở hữu hưởng lợi của người thụ hưởng là cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị và xem xét báo cáo giao dịch đáng ngờ nếu cần thiết.  3. Đối tượng báo cáo phải thực hiện quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này đối với khách hàng là cá nhân dưới đây:  a) Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này;  b) Đồng sở hữu với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều này của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý;  c) Chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này sở hữu. | **Đáp ứng một phần đối với cá nhân nước ngoài có ảnh hưởng chính trị** |
|  | Tất cả các DNFBP có liên quan đều phải tuân theo các nghĩa vụ công nghệ mới, tuy nhiên các thiếu hụt quy định trong KN15 cũng áp dụng cho các DNFBP (c.22.4) | Theo quy định tại Điều 4, đối tượng báo cáo bao gồm tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính theo quy định của pháp luật (DNFBP).Điều 19. Trách nhiệm của đối tượng báo cáo khi cung cấp các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới 1. Đối tượng báo cáo phải ban hành chính sách, quy trình để nhận diện và đánh giá mức độ rủi ro về rửa tiền trước khi đưa vào sử dụng đối với sản phẩm, dịch vụ mới và sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới, nhằm mục đích sau đây:  a) Phát hiện, ngăn chặn việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới vào việc rửa tiền;  b) Quản lý rủi ro về rửa tiền khi thiết lập giao dịch với khách hàng sử dụng các sản phẩm, dịch vụ mới; sản phẩm, dịch vụ hiện có áp dụng công nghệ đổi mới.  2. Đối tượng báo cáo phải áp dụng các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro về rửa tiền. | **Đáp ứng** |
|  | Tất cả các DNFBP có liên quan đều có thể dựa vào các bên thứ ba trung gian để thực hiện CDD, tuy nhiên, các thiếu hụt nêu trong KN.17 cũng áp dụng cho các DNFBP (c.22.5) | Theo quy định tại Điều 4, đối tượng báo cáo bao gồm tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính theo quy định của pháp luật (DNFBP).Điều 14. Nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba 1. Đối tượng báo cáo có thể nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng thông qua bên thứ ba và bảo đảm bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Là tổ chức tài chính hoặc tổ chức kinh doanh ngành nghề phi tài chính có thiết lập quan hệ với khách hàng, không bao gồm các mối quan hệ đại lý và thuê ngoài;  b) Thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại các điều 9, 10, 11 và 12 của Luật này hoặc khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức ở nước ngoài;  c) Thu thập, lưu trữ và cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin nhận biết khách hàng, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng cho đối tượng báo cáo khi được yêu cầu; thực hiện bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật;  d) Là đối tượng chịu sự quản lý, giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  2. Trong trường hợp bên thứ ba là tổ chức tài chính và có công ty mẹ là tổ chức tài chính, ngoài yêu cầu quy định tại khoản 1 Điều này, đối tượng báo cáo phải bảo đảm công ty mẹ của bên thứ ba đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Các yêu cầu về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng, về khách hàng là cá nhân có ảnh hưởng chính trị, lưu trữ hồ sơ, thông tin giao dịch và bảo mật thông tin tài liệu báo cáo quy định tại các điều 9, 10, 11, 12, 17, 38 và 40 của Luật này hoặc các khuyến nghị liên quan của Lực lượng đặc nhiệm tài chính trong trường hợp công ty mẹ của tổ chức tài chính là tổ chức nước ngoài;  b) Việc áp dụng các yêu cầu về nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng và lưu trữ hồ sơ, thông tin giao dịch phải được kiểm soát trong toàn hệ thống;  c) Áp dụng các chính sách để giảm thiểu rủi ro đối với các lĩnh vực có rủi ro cao về rửa tiền.  3. Đối tượng báo cáo phải chịu trách nhiệm về kết quả nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng của bên thứ ba. | **Đáp ứng** |
| **18** | **KN 23. DNFBPs: Các biện pháp khác (PC)** | | |
|  | Các thiếu hụt liên quan đến KN.18, 19, 20 và 21 cũng áp dụng tương tự cho DNFBP. | Theo quy định tại Điều 4, đối tượng báo cáo bao gồm tổ chức tài chính và tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (DNFBP). KN 18: Kiểm soát nội bộ và các chi nhánh, công ty con ở nước ngoài  KN 19: Các quốc gia có rủi ro cao  KN 20: Báo cáo giao dịch đáng ngờ  KN 21: Tiết lộ thông tin và tính bảo mật  Quy định tại khoản 3 Điều 24 dự thảo Luật PCRT thực hiện KN 18;  Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 dự thảo Luật PCRT thực hiện KN 19;  Quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 26 dự thảo Luật PCRT thực hiện KN 20;  Quy định tại Điều 40 dự thảo Luật PCRT thực hiện KN 21. | **Đáp ứng** |
| **19** | **KN 24. Minh bạch và chủ sở hữu hưởng lợi tại các pháp nhân (PC)** | | |
|  | Thông tin liên quan đến việc thành lập và các loại pháp nhân phi thương mại chỉ được công bố công khai trong văn bản quản lý/cấp phép của họ (c.24.1). | Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý; danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (nếu có); các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau ngày pháp nhân chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật. | **Đáp ứng một phần**  Thông tin liên quan đến việc thành lập pháp nhân, công khai thông tin của pháp nhân sẽ được điều chỉnh tại các quy định pháp luật chuyên ngành về doanh nghiệp, về các pháp nhân phi thương mại (bao gồm quỹ, hội, tổ chức tôn giáo, tổ chức phi chính phủ nước ngoài...), không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Luật PCRT. Do đó, để đáp ứng tiêu chí này, cần sửa các quy định tại các luật chuyên ngành nêu trên.  Tiêu chí này sẽ được đáp ứng khi thực hiện nội dung các hành động tại Phần I (Khuyến nghị số 24, 25) và hành động II.1 (Hiệu quả trực tiếp số 5) Mục G về tính minh bạch của pháp nhân và thỏa thuận pháp lý của Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 và hành động VII.3 của Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Thiếu sót trong việc đánh giá rủi ro của các loại pháp nhân khác nhau, bao gồm thiếu hụt với một số pháp nhân phi lợi nhuận (c.24.2). | Điều 7. Đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền 1. Định kỳ 05 năm, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền tại Việt Nam và trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá, kế hoạch thực hiện sau đánh giá. Việc đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền được thực hiện đối với cả hoạt động mới phát sinh có rủi ro về rửa tiền.  2. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm:  a) Phổ biến kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền trong nội bộ của bộ, ngành mình và đến các đối tượng báo cáo thuộc phạm vi quản lý, đồng thời có biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro đã xác định;  b) Thực hiện cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền theo kế hoạch thực hiện sau đánh giá hoặc khi có các rủi ro phát sinh thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trên cơ sở kết quả cập nhật rủi ro của các bộ, ngành, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp trình Chính phủ phê duyệt kết quả cập nhật rủi ro quốc gia về rửa tiền, kế hoạch thực hiện sau cập nhật.  3. Chính phủ quy định về tiêu chí, phương pháp đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền. | **Đáp ứng** |
|  | Thông tin cơ bản được công bố công khai không bao hàm đầy đủ thẩm quyền điều hành cơ bản vì điều lệ của công ty không được công bố rộng rãi (c.24.3). | Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý; danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (nếu có); các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau ngày pháp nhân chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật. | **Đáp ứng một phần**  Để thực hiện đầy đủ khuyến nghị này cần phải sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp trong đó quy định việc công bố công khai điều lệ công ty. |
|  | Thiếu hụt quy định để đảm bảo rằng công ty đó có được thông tin về quyền sở hữu có lợi của một công ty và có sẵn tại một địa điểm cụ thể ở quốc gia của họ; hoặc có thể được xác định một cách kịp thời bởi cơ quan có thẩm quyền (c.24.4). | **Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân**  1…  2. Pháp nhân có trách nhiệm thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm cả danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ; chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân. | **Đáp ứng**  Mặc dù dự thảo Luật PCRT đã quy định trách nhiệm của pháp nhân trong việc thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân nhưng để đảm bảo tính khả thi của tiêu chí này thì Luật Doanh nghiệp và các pháp luật chuyên ngành cần phải sửa đổi, bổ sung quy định liên quan tiêu chí này. |
|  | Không có nghĩa vụ phải cập nhật thông tin liên quan đến thẩm quyền điều hành cơ bản (c.24.5) | Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân 1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý; danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (nếu có); các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau ngày pháp nhân chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu rõ ràng về việc các RE phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi kiểm soát pháp nhân bằng các biện pháp khác khi có nghi ngờ về quyền sở hữu hưởng lợi hoặc khi không có thể nhân nào kiểm soát quyền lợi sở hữu (c.24.6). | Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng 1. Thông tin nhận biết khách hàng bao gồm thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và mục đích, bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa khách hàng với đối tượng báo cáo.  2…  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  4…  5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi Chính phủ ban hành Nghị định quy đinh chi tiết một số điều của Luật PCRT.. |
|  | Không có quy định cụ thể nào yêu cầu thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi do RE thu thập phải “chính xác” và cập nhật (c.24.7). | Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng 1. Thông tin nhận biết khách hàng bao gồm thông tin nhận dạng khách hàng, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi và mục đích, bản chất của mối quan hệ kinh doanh giữa khách hàng với đối tượng báo cáo.  2…  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  …  5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này. Điều 11. Cập nhật thông tin nhận biết khách hàng Đối tượng báo cáo phải cập nhật thông tin nhận biết khách hàng trong thời gian thiết lập quan hệ với khách hàng nhằm đảm bảo các giao dịch mà khách hàng đang tiến hành phải phù hợp với các thông tin về khách hàng trong hồ sơ hiện có, những thông tin đã biết về khách hàng, hoạt động kinh doanh, mức độ rủi ro về rửa tiền và nguồn gốc tài sản của khách hàng. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi Chính phủ ban hành Nghị định quy đinh chi tiết một số điều của Luật PCRT.. |
|  | Thiếu hụt liên quan đến các khía cạnh của nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ (c.24.9). | **Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân**  1. Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan cấp phép thành lập, hoạt động cho pháp nhân phải cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý; danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ, thông tin chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân (nếu có); các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau ngày pháp nhân chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.  2. Pháp nhân có trách nhiệm thu thập, cập nhật, lưu trữ thông tin cơ bản của pháp nhân bao gồm tên và loại hình pháp nhân, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động, tình trạng pháp lý, địa chỉ đặt trụ sở chính, cơ cấu tổ chức quản lý bao gồm cả danh sách người quản lý pháp nhân, điều lệ; chủ sở hữu hưởng lợi của pháp nhân.  … | **Đáp ứng một phần**  Trách nhiệm của pháp nhân về lưu trữ thông tin sau khi giải thể thì không được quy định trong Luật. |
|  | Một số điểm yếu trong quyền hạn của các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp cận kịp thời với tất cả các thông tin cơ bản và công khai về quyền sở hữu hưởng lợi (c.24.10). | **Điều 21. Minh bạch thông tin của pháp nhân**  1... 2…  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm có quyền yêu cầu cơ quan, pháp nhân cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. | **Đáp ứng** |
| **20** | **KN 25. Minh bạch và sở hữu hưởng lợi của thỏa thuận pháp lý (PC)** | | |
|  | Không có yêu cầu nào mà người được ủy thác của quỹ tín thác nước ngoài hoạt động tại Việt Nam phải duy trì thông tin cần thiết theo khuyến nghị này (c.25.1). | **Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý**  1. Bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý có trách nhiệm sau đây:  a) Thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác. Các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau khi bên nhận ủy thác ngừng tham gia vào hoạt động ủy thác;  b) Cung cấp các thông tin quy định tại điểm a Khoản này cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính trong quá trình duy trì mối quan hệ khách hàng với tổ chức, cá nhân này liên quan đến tài sản được ủy thác khi được yêu cầu.  2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được quyền yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và văn bản ủy thác khi thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng là bên nhận ủy thác.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có yêu cầu đối với người được ủy thác để đảm bảo hồ sơ chính xác và cập nhật. Tuy nhiên, trong những trường hợp hạn chế của những người được ủy thác chuyên nghiệp hoạt động với khả năng của họ như RE, có nghĩa vụ tuân thủ các yêu cầu của CDD để thu thập và cập nhật thông tin (c.25.2). | **Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý**  1. Bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý có trách nhiệm sau đây:  a) Thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác. Các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau khi bên nhận ủy thác ngừng tham gia vào hoạt động ủy thác;  b) Cung cấp các thông tin quy định tại điểm a Khoản này cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính trong quá trình duy trì mối quan hệ khách hàng với tổ chức, cá nhân này liên quan đến tài sản được ủy thác khi được yêu cầu.  2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được quyền yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và văn bản ủy thác khi thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng là bên nhận ủy thác.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có nghĩa vụ đối với những người được ủy thác tiết lộ trạng thái của họ cho các FI và DNFBP khi hình thành mối quan hệ kinh doanh hoặc thực hiện các giao dịch không thường xuyên (c.25.3). | Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý 1. Bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý có trách nhiệm sau đây:  a) Thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác. Các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau khi bên nhận ủy thác ngừng tham gia vào hoạt động ủy thác;  b) Cung cấp các thông tin quy định tại điểm a Khoản này cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính trong quá trình duy trì mối quan hệ khách hàng với tổ chức, cá nhân này liên quan đến tài sản được ủy thác khi được yêu cầu.  2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được quyền yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và văn bản ủy thác khi thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng là bên nhận ủy thác.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có điều khoản nào cho phép truy cập kịp thời vào thông tin do người được ủy thác nắm giữ cụ thể tại Việt Nam (c.25.5). | **Điều 22. Minh bạch thông tin của thỏa thuận pháp lý**  1. Bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý có trách nhiệm sau đây:  a) Thu thập, cập nhật các thông tin nhận dạng về bên ủy thác, bên nhận ủy thác, người thụ hưởng, các bên liên quan (nếu có), cá nhân có quyền kiểm soát cuối cùng đối với ủy thác. Các thông tin này phải được lưu trữ ít nhất 05 năm sau khi bên nhận ủy thác ngừng tham gia vào hoạt động ủy thác;  b) Cung cấp các thông tin quy định tại điểm a khoản này cho các cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu; cho tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính trong quá trình duy trì mối quan hệ khách hàng với tổ chức, cá nhân này liên quan đến tài sản được ủy thác khi được yêu cầu.  2. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính được quyền yêu cầu bên nhận ủy thác cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và văn bản ủy thác khi thực hiện nhận biết, cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng là bên nhận ủy thác.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ về quản lý nhà nước, thanh tra, giám sát phòng, chống rửa tiền, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Điều 39. Trách nhiệm báo cáo, cung cấp hồ sơ, thông tin, báo cáo 1. Đối tượng báo cáo phải cung cấp kịp thời hồ sơ, thông tin, báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật này cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ.  … | **Đáp ứng** |
| **21** | **KN 26. Quản lý và thanh tra giám sát các tổ chức tài chính (PC)** | | |
|  | Không có cơ quan quản lý hay giám sát chỉ định nào về PCRT/TTKB cho các nhà cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán và tổ chức cho vay trực tuyến (c.26.1) | **Điều 4. Đối tượng báo cáo**  1.Đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  …  b) Cho vay;  …  đ) Dịch vụ trung gian thanh toán;  ...  **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  ... 3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.  4. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng.  … | **Đáp ứng** |
|  | Trong khi NHNN là cơ quan giám sát và quản lý TTKB, không có sự ủy quyền rõ ràng trong luật để hình thành các yêu cầu quy định và thực hiện giám sát (c.26.1). |  | Nội dung này cần được quy định tại pháp luật PCKB, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.3 tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941) về việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản hướng dẫn để xử lý những thiếu hụt liên quan đến phòng, chống tài trợ khủng bố phù hợp với khuyến nghị hành động của APG. |
|  | Không rõ ràng về cơ quan cấp phép cho các công ty quản lý quỹ hoặc các tổ chức cho vay trực tuyến phải được cấp phép hoặc đăng ký trước khi hoạt động (c.26.2). | **Điều 4. Đối tượng báo cáo**  1.Đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp giấy phép thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  …  b) Cho vay;  …  đ) Dịch vụ trung gian thanh toán;  …  k) Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;  ... | **Đáp ứng một phần**  Việc cấp phép cho công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cho vay trực tuyến thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, không quy định tại Luật PCRT, cụ thể:  - Đối với công ty quản lý quỹ:  Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 99/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quy định: ***“****3. Công ty quản lý quỹ là doanh nghiệp được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán, thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.”*  - Đối với cho vay nói chung:  Khoản 1 Điều 4 dự thảo Luật PCRT quy định Tổ chức tài chính là tổ chức được cấp giấy phép theo quy định pháp luật. |
|  | Có giới hạn về việc kiểm tra tính chính xác và phù hợp nhằm ngăn chặn tội phạm hoặc cộng sự của chúng nắm giữ (hoặc là chủ sở hữu hưởng lợi) một lợi ích đáng kể hoặc kiểm soát, hoặc nắm giữ chức năng quản lý trong FI (c.26.3). | **Điều 10. Thông tin nhận biết khách hàng**  1…  2.  3. Thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi: đối tượng báo cáo phải xác định chủ sở hữu hưởng lợi và áp dụng các biện pháp để nhận biết và cập nhật thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi.  4. Mục đích và bản chất của mối quan hệ kinh doanh của khách hàng với đối tượng báo cáo.  5. Chính phủ quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này. | **Đáp ứng một phần**  Việc quy định điều kiện và kiểm tra tính chính xác, phù hợp của thông tin nhằm ngăn chặn tội phạm hoặc cộng sự của chúng nắm giữ một tổ chức sẽ được quy định ở pháp luật chuyên ngành. Ví dụ, Luật các TCTD năm 2010 có quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh; về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ… |
|  | Không có giám sát hợp nhất rõ ràng cho các mục đích PCRT/TTKB (c.26.4). | **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  ... 4. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng.  **Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**  ...  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo;  …  **Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng**  …  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh bất động sản trừ việc cho thuê, cho thuê lại bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản.  …  **Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**  …  3. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với các đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp, bao gồm: luật sư, tổ chức hành nghề luật sư; công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng.  … Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Công thương 1...  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền;  … Điều 58. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông 1...  2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh trò chơi trên mạng viễn thông, mạng internet.  … Điều 59. Trách nhiệm của các bộ, ngành khác 1...  2. Chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các đối tượng báo cáo thuộc phạm vi quản lý của mình thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  … | **Đáp ứng một phần**  Tiêu chí này sẽ đáp ứng đầy đủ khi các văn bản quy định về trách nhiệm giám sát PCKB và chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra |
|  | Không có sự giám sát của lĩnh vực thanh toán không dùng tiền mặt, hoặc của các tổ chức cho vay trực tuyến (c.26.4). | **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  ... 4. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi có các quy định liên quan đến cho vay trực tuyến bao gồm cả quy định về giám sát, quản lý tại các văn bản pháp luật có liên quan |
|  | Tần suất và cường độ giám sát do người giám sát thực hiện không dựa trên rủi ro RT / TTKB, chính sách, kiểm soát nội bộ và thủ tục liên quan đến tổ chức hoặc nhóm (c.26.5). | **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  ...4. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng.  **Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an**  …  6. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với các loại tội phạm nguồn có rủi ro cao theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  **…**  **Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**  ...2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo;  Và trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan khác từ Điều 52 đến Điều 59 và Điều 61. | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi có quy định về việc thực hiện giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.10 về việc nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý/sổ tay hướng dẫn về thanh tra, kiểm tra, giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL đối với các tổ chức tài chính và các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan và hành động III.1 về việc nghiên cứu xây dựng và phát triển áp dụng thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL đối với các lĩnh vực tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Kiểm soát viên chưa đánh giá hồ sơ rủi ro của FI và các tập đoàn tài chính hoặc xem xét rủi ro định kỳ để ứng phó với các sự kiện lớn (c.26.6). | **Điều 48. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**  ...4. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng.  …  **Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an**  …  6. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về rửa tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Luật này; thực hiện đánh giá, cập nhật rủi ro về rửa tiền đối với các loại tội phạm nguồn có rủi ro cao theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật này.  **…**  **Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**  ...2. Căn cứ mức độ rủi ro quốc gia và đối tượng báo cáo về rửa tiền để thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống rửa tiền đối với đối tượng báo cáo;  …  Và trách nhiệm của các bộ, ngành liên quan khác từ Điều 52 đến Điều 59 và Điều 61 | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi có quy định về việc thực hiện giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.10 về việc nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý/sổ tay hướng dẫn về thanh tra, kiểm tra, giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL đối với các tổ chức tài chính và các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan và hành động III.1 về việc nghiên cứu xây dựng và phát triển áp dụng thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL đối với các lĩnh vực tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
| **22** | **KN 27. Thẩm quyền của cơ quan thanh tra giám sát (PC)** | | |
|  | Không có giám sát viên nào có quyền giám sát hoặc giám sát các tổ chức cho vay trực tuyến và các tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán (IPSP) để tuân thủ các yêu cầu PCRT (c.27.1). | **Điều 4: Đối tượng báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp giấy phép theo quy định pháp luật để thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  ...  b) Cho vay;  …  đ) Dịch vụ trung gian thanh toán;  … | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi có quy định về tổ chức cho vay trực tuyến. |
|  | Yêu cầu tối thiểu về TTKB đối với FI, ngoài TFS (c.27.1). |  | Luật PCRT không điều chỉnh nội dung này. Nội dung này cần được quy định tại pháp luật PCKB.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.3 tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941) về việc nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Phòng, chống khủng bố và các văn bản hướng dẫn để xử lý những thiếu hụt liên quan đến phòng, chống tài trợ khủng bố phù hợp với khuyến nghị hành động của APG. |
|  | Quyền lực của giám sát viên PCRT/TTKB trong việc bắt buộc cung cấp thông tin cho các tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán và các tổ chức cho vay trực tuyến không được đề cập rõ ràng (c.27.3). | **Điều 4: Đối tượng báo cáo**  1. Đối tượng báo cáo là tổ chức tài chính được cấp giấy phép theo quy định pháp luật để thực hiện một hoặc một số hoạt động sau đây:  ...  b) Cho vay;  …  đ) Dịch vụ trung gian thanh toán;  … | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi có quy định về tổ chức cho vay trực tuyến. |
|  | Các hình thức phạt do NHNN chỉ áp dụng đối với các hành vi vi phạm Luật PCRT 2012 và không bao gồm các vi phạm TTKB (c.27.4). | **Điều 46. Xử lý vi phạm**  Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Luật này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, bị áp dụng các hình thức xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.  Trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Luật này gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. | Việc xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến quy định pháp luật về rửa tiên, tài trợ khủng bố, tài trợ PBVKHDHL được Chính phủ quy định, khôngquy định tại Luật PCRT.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.7 tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941) về việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL theo trách nhiệm quản lý của bộ, ngành có liên quan. |
|  | Không có cơ sở pháp lý nào cho phép bất kỳ Giám sát viên PCRT/ TTKB nào xử phạt các công ty thu đổi ngoại tệ, IPSP hoặc các tổ chức cho vay trực tuyến vì không tuân thủ các yêu cầu của PCRT (c.27.4). |  | Nội dung này không quy định tại Luật PCRT, mà được quy định bởi Nghị định của Chính phủ (Nghị định 143/2021/NĐ-CP về xử phạt VPHC trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.) |
| **23** | **KN 28. Quản lý và thanh tra giám sát các DNFBP (PC)** | | |
|  | Yêu cầu tương tự về kiểm tra tính chính xác và phù hợp đối với DNFBP và chủ sở hữu hưởng lợi của các tổ chức đó (c.28.1 & 28.4) | **Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Tài chính**  **Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng**  **Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp**  **Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Công thương**  Đã có quy định về trách nhiệm thanh tra, giám sát | **Đáp ứng một phần**.  Căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình, cán bộ thanh tra, giám sát thực hiện nội dung yêu cầu của tiêu chí này. |
|  | Không có công cụ nào quy định cơ quan có thẩm quyền nào được chỉ định áp dụng các biện pháp trừng phạt đối với DNFBP để giải quyết các trường hợp không tuân thủ các yêu cầu PCRT (c.28.4). |  | Luật PCRT không điều chỉnh nội dung này. Việc xử phạt đối với DNFPB được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong ngành nghề, lĩnh vực liên quan.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.7 tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941) về việc nghiên cứu, đề xuất xây dựng và hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL theo trách nhiệm quản lý của bộ, ngành có liên quan. |
|  | Việc giám sát DNFBP không được thực hiện trên cơ sở rủi ro (c.28.5). | Tại các Điều từ 48-61 đã quy định trách nhiệm của các bộ, ngành trong công tác thanh tra, giám sát việc các đói tượng báo cáo thực hiện quy định về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL. Thanh tra trên cơ sở rủi ro là một trong các phương pháp thanh tra | **Đáp ứng một phần**  Khuyến nghị này sẽ được thực hiện đầy đủ khi có quy định về việc thực hiện giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động I.10 về việc nghiên cứu, xây dựng khung pháp lý/sổ tay hướng dẫn về thanh tra, kiểm tra, giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL đối với các tổ chức tài chính và các tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan và hành động III.1 về việc nghiên cứu xây dựng và phát triển áp dụng thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL đối với các lĩnh vực tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
| **24** | **KN 29. Đơn vị tình báo tài chính (PC)** | | |
|  | Thiếu sót trong KN.20 và KN.23 liên quan đến việc thiếu nghĩa vụ báo cáo rõ ràng các STR liên quan đến TTKB tương tự tại Khuyến nghị này (c.29.1 & c.29.2). | Điều 63. Sửa đổi, bổ sung một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống rửa tiền 1. ..  2. Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống khủng bố số 28/2013/QH13 như sau:  a) Sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:  “**Điều 34. Thực hiện các biện pháp phòng, chống tài trợ khủng bố và áp dụng biện pháp tạm thời; đánh giá rủi ro quốc gia về phòng, chống tài trợ khủng bố**  1. Tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng và cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng; báo cáo, cung cấp, lưu giữ thông tin, xây dựng quy định nội bộ về phòng, chống tài trợ khủng bố thực hiện theo quy định từ Điều 9 đến Điều 40 của Luật Phòng, chống rửa tiền.  2. Ngay khi có nghi ngờ khách hàng hoặc giao dịch của khách hàng liên quan đến tài trợ khủng bố hoặc khách hàng nằm trong Danh sách đen thì tổ chức tài chính, tổ chức, cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính báo cáo cho lực lượng chống khủng bố của Bộ Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phải áp dụng các biện pháp tạm thời theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền.  3. Định kỳ 05 năm, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thực hiện đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ khủng bố tại Việt Nam và trình Chính phủ phê duyệt kết quả đánh giá, kế hoạch thực hiện sau đánh giá”.  …. Trong đó, Điều 26 dự thảo Luật PCRT quy định trách nhiệm báo cáo giao dịch đáng ngờ của đối tượng báo cáo | **Đáp ứng** |
|  | Phân tích chiến lược do Cục PCRT thực hiện hạn chế (c.29.4). |  | Phân tích chiến lược là hoạt động nghiệp vụ do NHNN thực hiện, không thuộc phạm vi quy định tại Luật PCRT.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động II.2 Hiệu quả trực tiếp số 6 về việc tăng cường số lượng và chất lượng sản phẩm phân tích chiến lược và hoạt động của Cục Phòng, chống rửa tiền tại Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Không sử dụng các kênh chuyên dụng, an toàn và được bảo mật để chuyển giao thông tin tình báo (c.29.5). | Điều 42. Trao đổi, cung cấp, truyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền trong nước 1. Khi có cơ sở hợp lý để nghi ngờ giao dịch được nêu trong thông tin, báo cáo liên quan đến rửa tiền, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm chuyển giao thông tin hoặc hồ sơ vụ việc cho cơ quan có thẩm quyền để phục vụ cho việc xác minh, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.  Thông tin liên quan đến báo cáo giao dịch đáng ngờ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền là thông tin mật.  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm phối hợp, trao đổi thông tin về phòng, chống rửa tiền với các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có trách nhiệm trao đổi, cung cấp thông tin với các bộ, ngành liên quan nhằm mục đích phòng, chống rửa tiền.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.   Điều 43. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài 1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi yêu cầu tới cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan có thẩm quyền nước ngoài để thu thập, bổ sung thông tin phục vụ cho việc xử lý, phân tích và chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền; tiếp nhận thông tin phản hồi, thông tin chuyển giao của cơ quan phòng, chống rửa tiền và cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và xử lý thông tin nhận được theo quy định của Luật này.  2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp nhận yêu cầu đề nghị cung cấp thông tin từ cơ quan có thẩm quyền nước ngoài với mục đích phục vụ cho công tác phòng, chống rửa tiền và cung cấp thông tin phản hồi.  3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp, chuyển giao thông tin cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài theo quy định tại Điều 6 của Luật này.  4. Thông tin liên quan đến báo cáo giao dịch đáng ngờ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trao đổi, cung cấp, chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền nước ngoài là thông tin mật. | **Đáp ứng một phần**  Luật PCRT không điều chỉnh cách thức chuyển giao thông tin. Nội dung này được quy định tại văn bản chuyên ngành khác.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động II.8 Hiệu quả trực tiếp số 6 về việc xây dựng kênh trao đổi, nguyên tắc chia sẻ giữa Cục PCRT và các cơ quan có thẩm quyền liên quan tại Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Không có quy trình kiểm tra an ninh đối với nhân viên của Cục PCRT hoặc chính sách an ninh. (c.29.6) |  | Tiêu chí này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT. |
| **25** | **KN 40. Các hình thức hợp tác quốc tế khác (LC)** | | |
|  | Hầu hết các cơ quan có thẩm quyền không có các cơ chế rõ ràng và kênh an toàn để tạo điều kiện hợp tác, trao đổi thông tin (c.40.2). | Điều 42. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền trong nước **Điều 43. Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin phòng, chống rửa tiền với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài**  **Khoản 5 Điều 48. Trách nhiệm của NHNN**  **Khoản 3 Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an**  ….  Quy định trách nhiệm phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền. | **Đáp ứng một phần**  Nội dung chi tiết về hợp tác, trao đổi thông tin được thực hiện cụ thể tại các bản ghi nhớ giữa các cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản chuyên ngành khác.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động VI.3 về nghiên cứu, đề xuất việc gia nhập các tổ chức của khu vực và quốc tế về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 và hành động II.3 Hiệu quả trực tiếp số 2 về việc trở thành thành viên của Nhóm Egmont tại Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Hầu hết các cơ quan có thẩm quyền không có quy trình ưu tiên thực hiện các yêu cầu quốc tế cho các cơ quan có thẩm quyền khác (c.40.2). |  | Ưu tiên trong hợp tác quốc tế phụ thuộc vào tính chất, phạm vi, nội dung hợp tác, do các bộ, ngành xây dựng và thực hiện, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động II.1 Hiệu quả trực tiếp số 2 về xác định các nước có rủi ro rửa tiền và tội phạm nguồn với Việt Nam để tăng cường hợp tác chính thức, không chính thức tại Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Hầu hết các cơ quan có thẩm quyền không cung cấp phản hồi cho các đối tác nước ngoài về việc sử dụng và tính hữu ích của thông tin nhận được theo yêu cầu hợp tác quốc tế (c.40.4) | Điều 6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền 1. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, các bên cùng có lợi, tuân thủ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài.  Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa có điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, việc trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin trong hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền được thực hiện trên nguyên tắc có đi có lại nhưng không trái với pháp luật Việt Nam, phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế.  2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền với các nội dung như sau:  a) Việc xác định, phong tỏa tài sản của người phạm tội rửa tiền;  b) Thực hiện tương trợ tư pháp;  c) Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến phòng, chống rửa tiền;  d) Việc nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, trợ giúp tài chính và trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống rửa tiền;  đ) Các nội dung hợp tác khác về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.  3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền có thể từ chối trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp sau:  a) Thông tin được yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao có thể gây tổn hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam;  b) Thông tin được yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao không phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài và các quy định khác của pháp luật Việt Nam;  c) Yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin không có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật;  d) Cơ quan có thẩm quyền nước ngoài không cam kết hoặc không thực hiện bảo mật thông tin được cung cấp, chuyển giao theo chế độ bảo mật tương ứng với quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước của Việt Nam đối với thông tin mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong nước cung cấp, chuyển giao.  4. Quy trình, thủ tục, phương thức liên quan đến hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, các quy định khác của pháp luật có liên quan.  5. Hằng năm hoặc khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong nước cập nhật nội dung hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | **Đáp ứng** |
|  | Không hạn chế việc sử dụng thông tin ngoài phạm vi đã được quy định tại biên bản ghi nhớ (MOU) (c.40.6). | **Điều 6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền**  ... 4. Quy trình, thủ tục, phương thức liên quan đến hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được thực hiện theo điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài, các quy định khác của pháp luật có liên quan.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có quy định nào của pháp luật hoặc MOU cho phép Việt Nam từ chối cung cấp thông tin nếu cơ quan yêu cầu cung cấp thông tin không thể bảo vệ thông tin (c.40.7). | **Điều 6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền**  ... 3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền có thể từ chối trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin về phòng, chống rửa tiền trong các trường hợp sau:  a) Thông tin được yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao có thể gây tổn hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam;  b) Thông tin được yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao không phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế giữa bên ký kết Việt Nam với bên ký kết nước ngoài và các quy định khác của pháp luật Việt Nam;  c) Yêu cầu trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin không có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật;  d) Cơ quan có thẩm quyền nước ngoài không cam kết hoặc không thực hiện bảo mật thông tin được cung cấp, chuyển giao theo chế độ bảo mật tương ứng với quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước của Việt Nam đối với thông tin mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong nước cung cấp, chuyển giao.  … | **Đáp ứng** |
|  | Không có quyền hạn rõ ràng để thực hiện các yêu cầu thay mặt cho các đối tác nước ngoài (c.40.8). |  | Việc thực hiện yêu cầu thay mặt cho đối tác nước ngoài thuộc hoạt động ủy thác giữa cơ quan trong nước và đối tác nước ngoài, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật PCRT. |
|  | Không có cơ sở pháp lý rõ ràng nào để NHNN (Cục PCRT) hợp tác quốc tế đối với các hành vi vi phạm TTKB (ngoại trừ thông qua Bộ Công an) hoặc RT (c.40.9). | **Điều 6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền**  ... 2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền với các nội dung như sau:  a) Việc xác định, phong tỏa tài sản của người phạm tội rửa tiền;  b) Thực hiện tương trợ tư pháp;  c) Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến phòng, chống rửa tiền;  d) Việc nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, trợ giúp tài chính và trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống rửa tiền;  đ) Các nội dung hợp tác khác về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.  Theo quy định tại khoản 5 Điều 48 về trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước, khoản 6 Điều 49 về trách nhiệm của Bộ Công an, NHNN và Bộ Công an có thể hợp tác, trao đổi để NHNN thực hiện hợp tác quốc tế trong một số trường hợp cụ thể liên quan đến TTKB thuộc chức năng của Bộ Công an. | Luật PCRT chỉ quy định chung về hợp tác quốc tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể của NHNN (Cục PCRT) được điều chỉnh bởi văn bản chuyên ngành khác. |
|  | Cục PCRT chỉ cung cấp phản hồi một lần cho đối tác nước ngoài (FIU Malaysia) (c.40.10). |  | Nội dung này liên quan đến việc thực thi công tác nghiệp vụ của Cục PCRT, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, không thuộc phạm vi quy định của Luật PCRT. |
|  | Một số thiếu hụt trong quyền hạn rõ ràng để Cục PCRT trao đổi thông tin liên quan đến TTKB với đối tác nước ngoài (c.40.11). |  | Phòng, chống khủng bố và TTKB thuộc chức năng của Bộ Công an, trừ trường hợp hợp tác nêu tại tiêu chí c.40.9. |
|  | Luật và hầu hết các MOU về hợp tác giám sát không đề cập rõ ràng về hợp tác PCRT / TTKB (c.40.12). |  | Theo quy định pháp luật, các bộ, ngành liên quan có chức năng ký MOU về hợp tác giám sát thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ, ngành mình.  Tiêu chí này có thể được đáp ứng theo hành động VI.2 về đàm phán, ký kết các Biên bản ghi nhớ phối hợp, trao đổi thông tin với đối tác nước ngoài về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL tại Danh mục các hành động quốc gia về PCRT/TTKB/TTPBVKHDHL giai đoạn 2021-2025 và hành động II.4 Hiệu quả trực tiếp số 2 về thực hiện giám sát PCRT/TTKB (kết hợp với các cơ quan giám sát nước ngoài khi có thể) hoặc chia sẻ báo cáo giám sát tại Phụ lục các hành động thực hiện theo Kế hoạch HĐQG đến tháng 3/2023 (được ban hành kèm theo Quyết định 941). |
|  | Không có giới hạn về các loại thông tin sẵn có trong nước có thể được trao đổi (c.40.13) | **Điều 6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền**  ... 2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống rửa tiền với các nội dung như sau:  a) Việc xác định, phong tỏa tài sản của người phạm tội rửa tiền;  b) Thực hiện tương trợ tư pháp;  c) Trao đổi, cung cấp, chuyển giao thông tin giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài liên quan đến phòng, chống rửa tiền;  d) Việc nghiên cứu, đào tạo, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ kỹ thuật, trợ giúp tài chính và trao đổi kinh nghiệm về phòng, chống rửa tiền;  đ) Các nội dung hợp tác khác về phòng, chống rửa tiền theo quy định của pháp luật.  … | **Đáp ứng** |
|  | Chỉ một số MOU yêu cầu giám sát viên phải có sự cho phép trước trước khi phổ biến thông tin đã trao đổi (c.40.16). |  | Nội dung chi tiết của MOU không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật |
|  | Không có thẩm quyền rõ ràng về mặt pháp lý cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hợp tác trong việc xác định và truy tìm các khoản tiền thu được cũng như công cụ phạm tội (c.40.17). | Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Công an …  5. Thực hiện hợp tác quốc tế; tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp … 5. Thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ được giao về tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền. Điều 59. Trách nhiệm của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân… 3. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế về tương trợ tư pháp trong phòng, chống rửa tiền. | **Đáp ứng** |
|  | Không có thẩm quyền rõ ràng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền sử dụng quyền hạn của họ để thực hiện các yêu cầu và thu thập thông tin thay mặt cho các đối tác nước ngoài (c.40.18). |  | Việc thực hiện yêu cầu thay mặt cho đối tác nước ngoài thuộc hoạt động ủy thác giữa cơ quan trong nước và đối tác nước ngoài, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật |